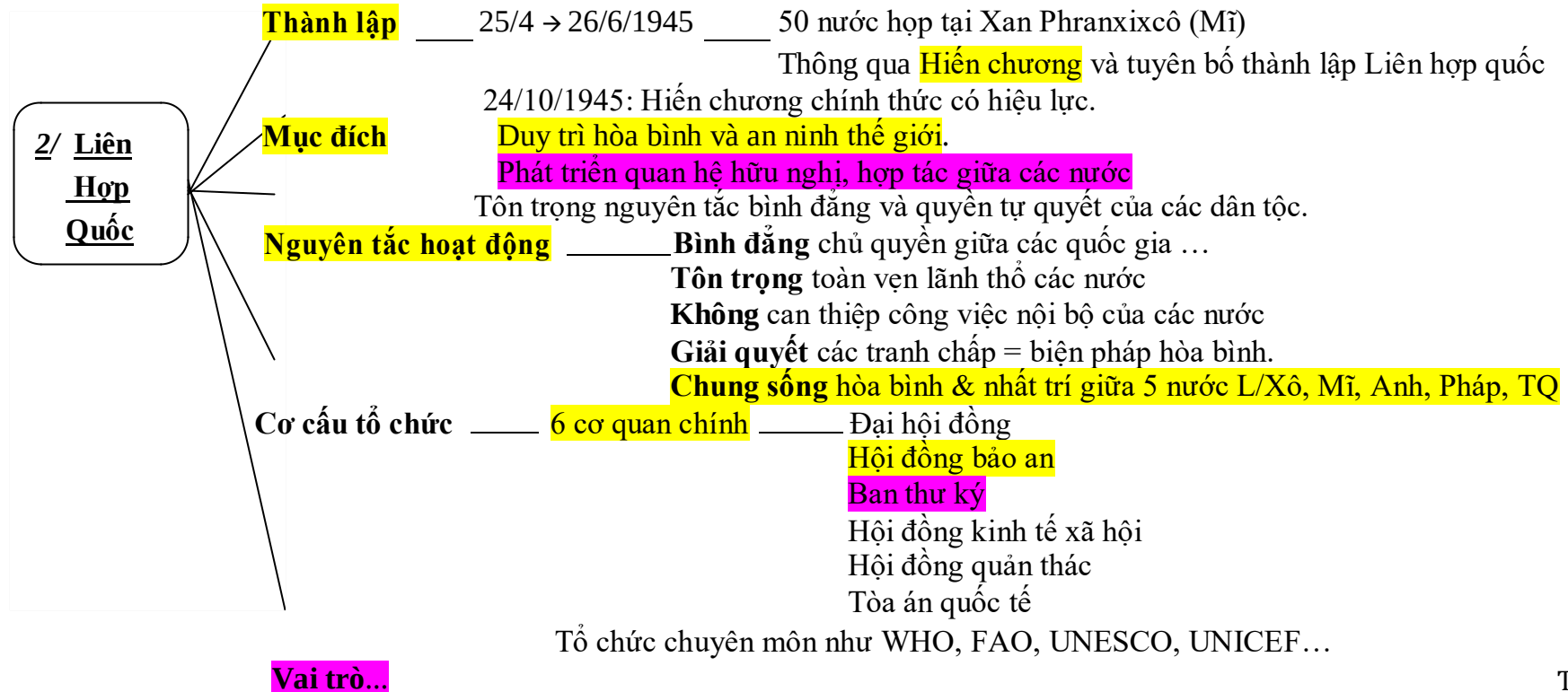
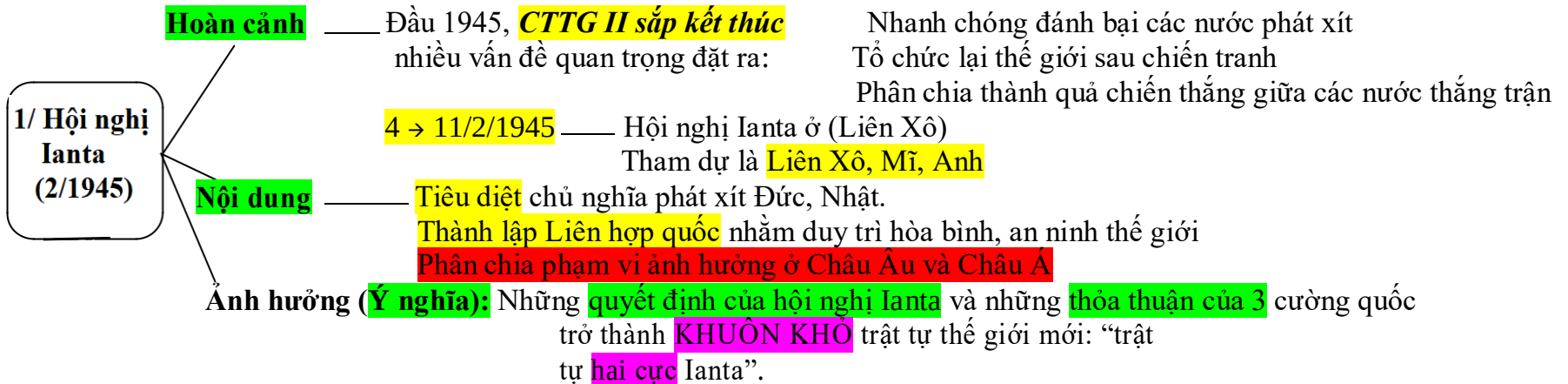
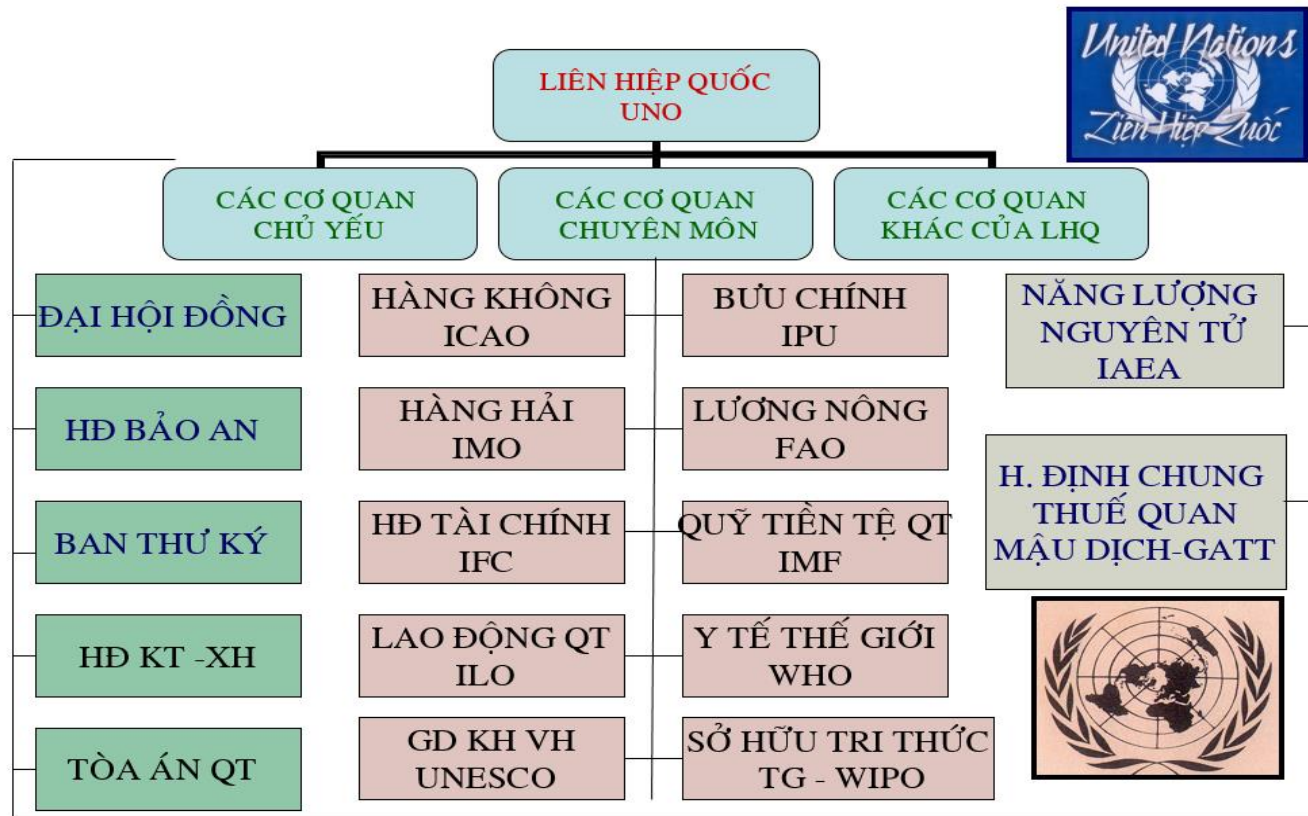


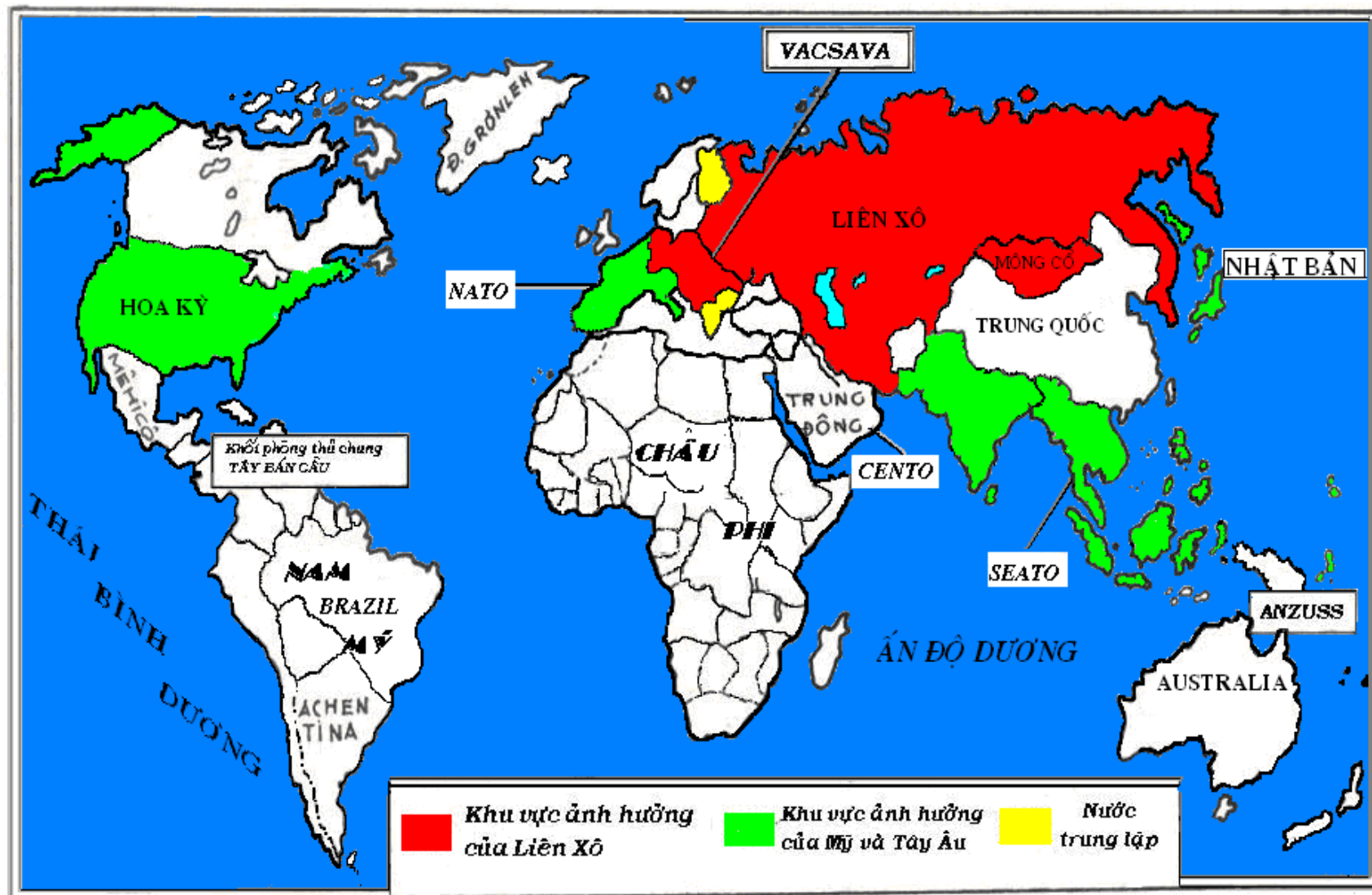
Phần một: LỊCH SỬ THẾ GIỚI HIỆN ĐẠI (1945 – 2000)

Bài 1: SỰ HÌNH THÀNH TRẬT TỰ THẾ GIỚI MỚI SAU CHIẾN TRANH THẾ GIỚI THỨ HAI (1945- 1949)



- Vai trò**
- Là diễn đàn quốc tế **vừa hợp tác, vừa đấu tranh** nhằm duy trì hòa bình an ninh thế giới.
 - Giải quyết các tranh chấp, xung đột ở nhiều khu vực.
 - Thúc đẩy các mối quan hệ hữu nghị và hợp tác quốc tế.
 - Giúp đỡ các dân tộc về kinh tế, văn hóa, giáo dục, y tế, nhân đạo...
- Ngày 20/9/1977, **Việt Nam gia nhập Liên hợp quốc** (thành viên **149**)

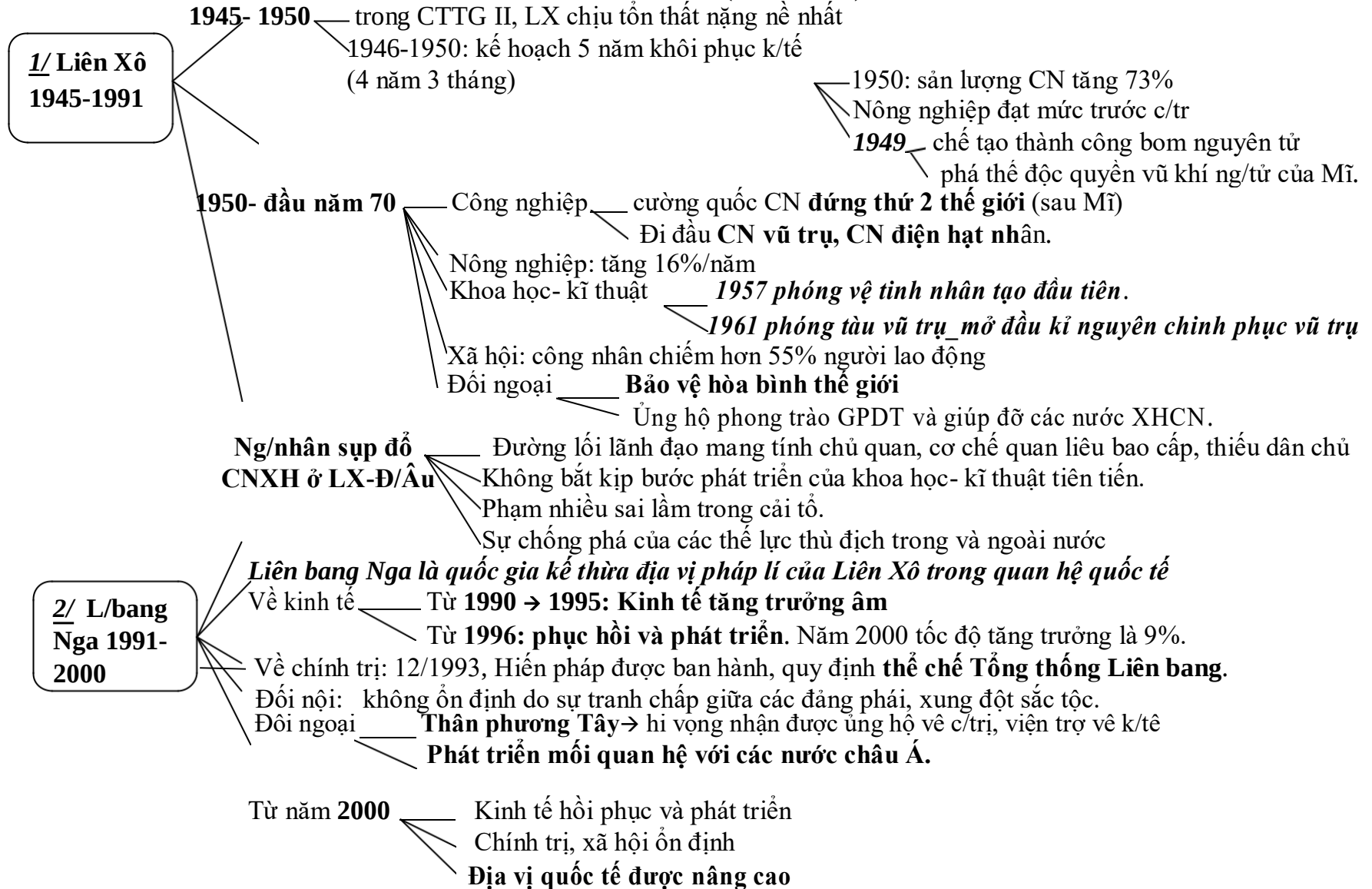




SỰ PHÂN CHIA KHU VỰC ẢNH HƯỞNG TRÊN THẾ GIỚI THEO TRẬT TỰ HAI CỰC YALTA

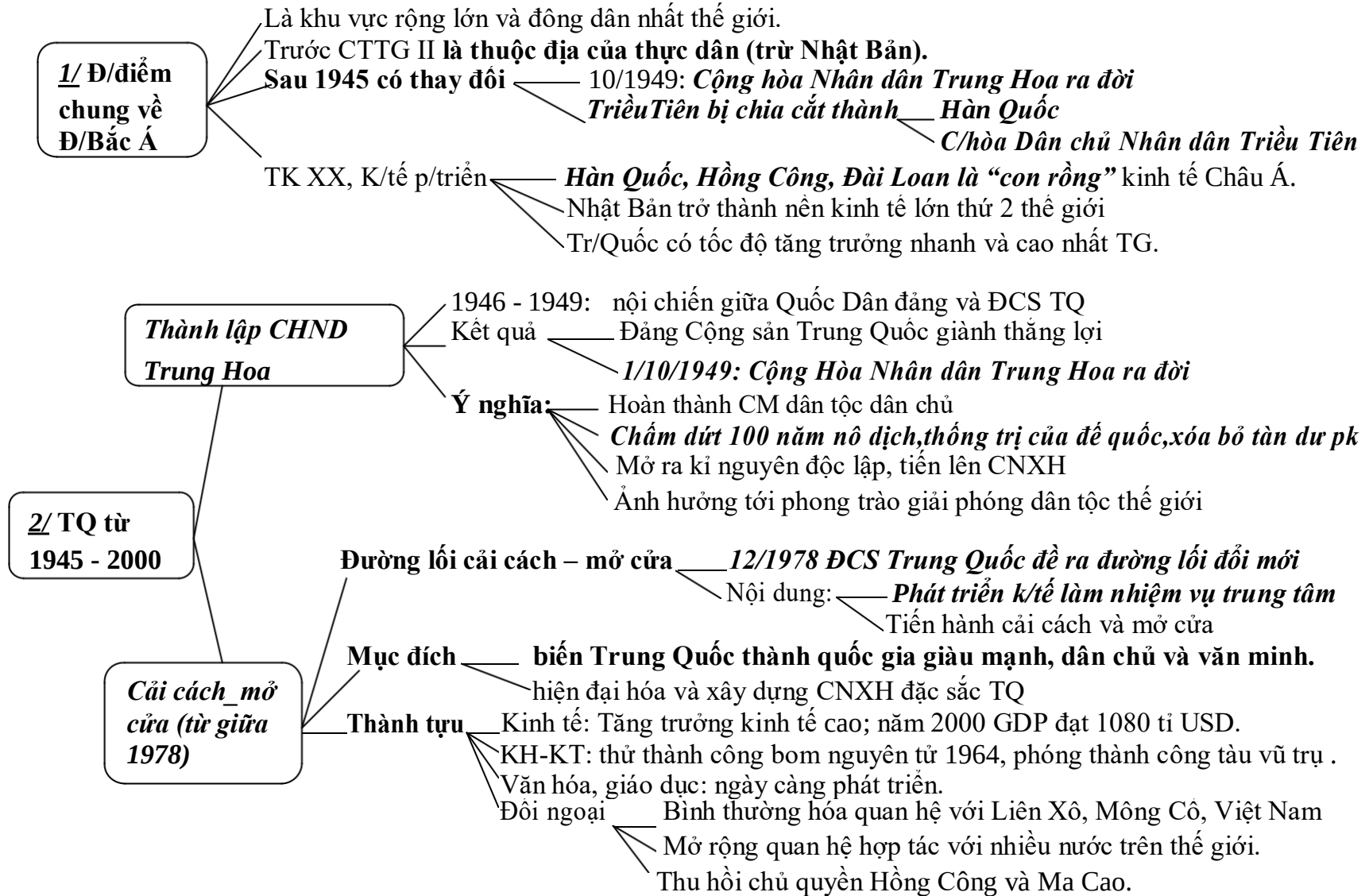
Bài 2: LIÊN XÔ VÀ CÁC NƯỚC ĐÔNG ÂU (1945 – 1991)

LIÊN BANG NGA (1991- 2000)

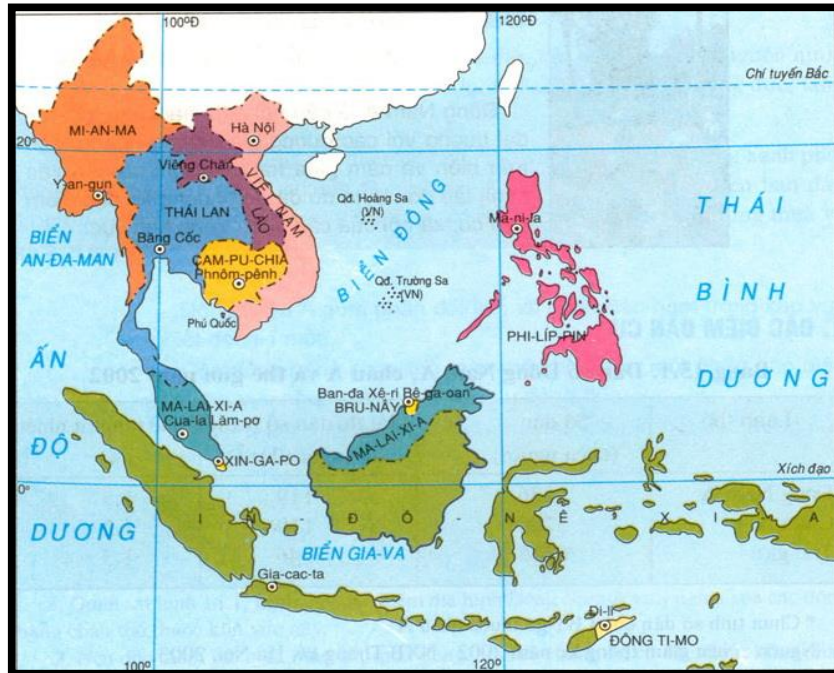




Bài 3 : CÁC NƯỚC ĐÔNG BẮC Á.



Bài 4 : CÁC NƯỚC ĐÔNG NAM Á VÀ ẤN ĐỘ



THÀNH VIÊN ASEAN



IN-ĐÔ-NÊ-XI-A
8 / 8 / 1967



THÁI LAN
8 / 8 / 1967



MA-LAI-XI-A
8 / 8 / 1967



PHI-LIP-PIN
8 / 8 / 1967



SIN-GA-PO
8 / 8 / 1967



BRU-NÂY
8 / 1 / 1984



VIỆT NAM
28 / 7 / 1995



LÃO
23 / 7 / 1997

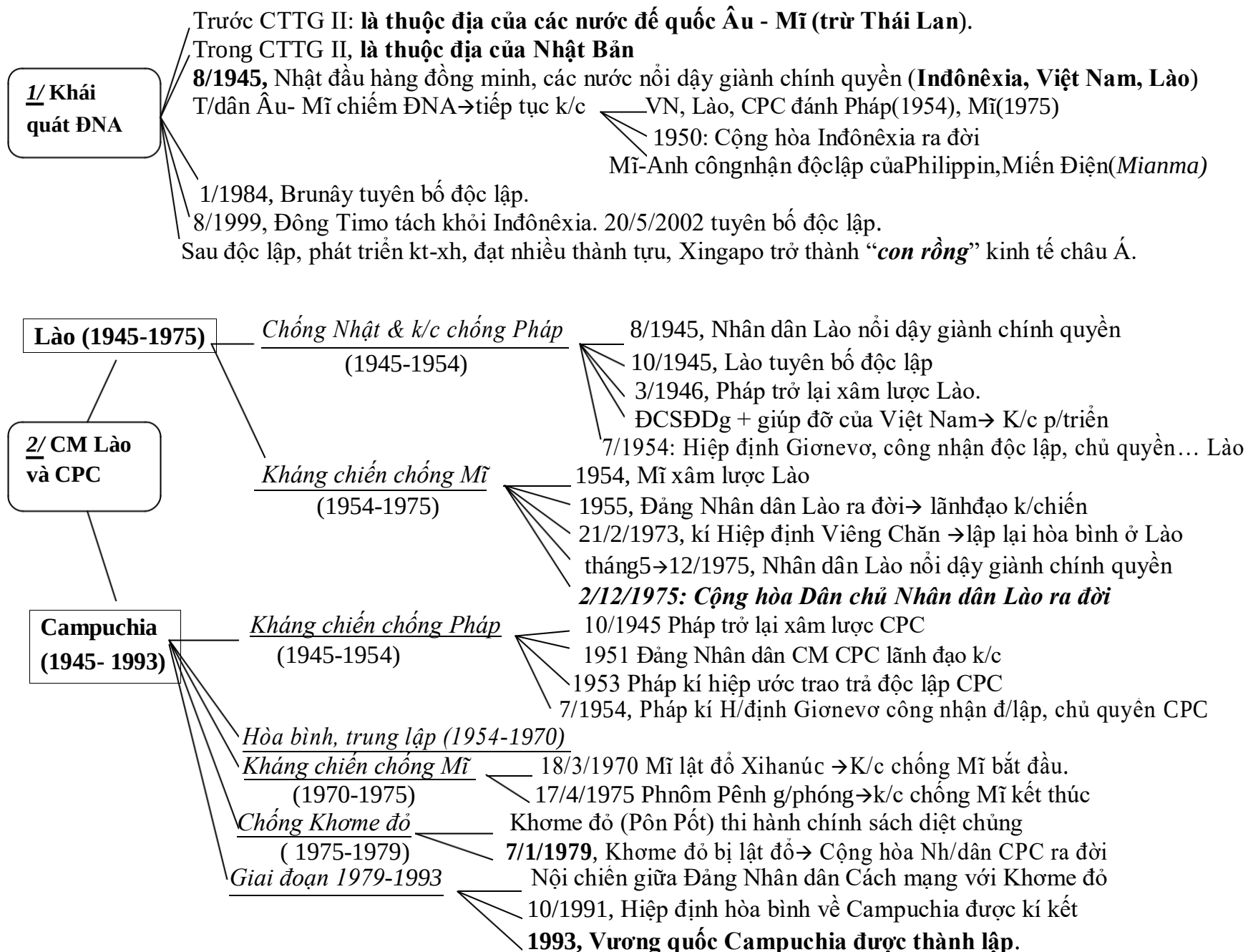


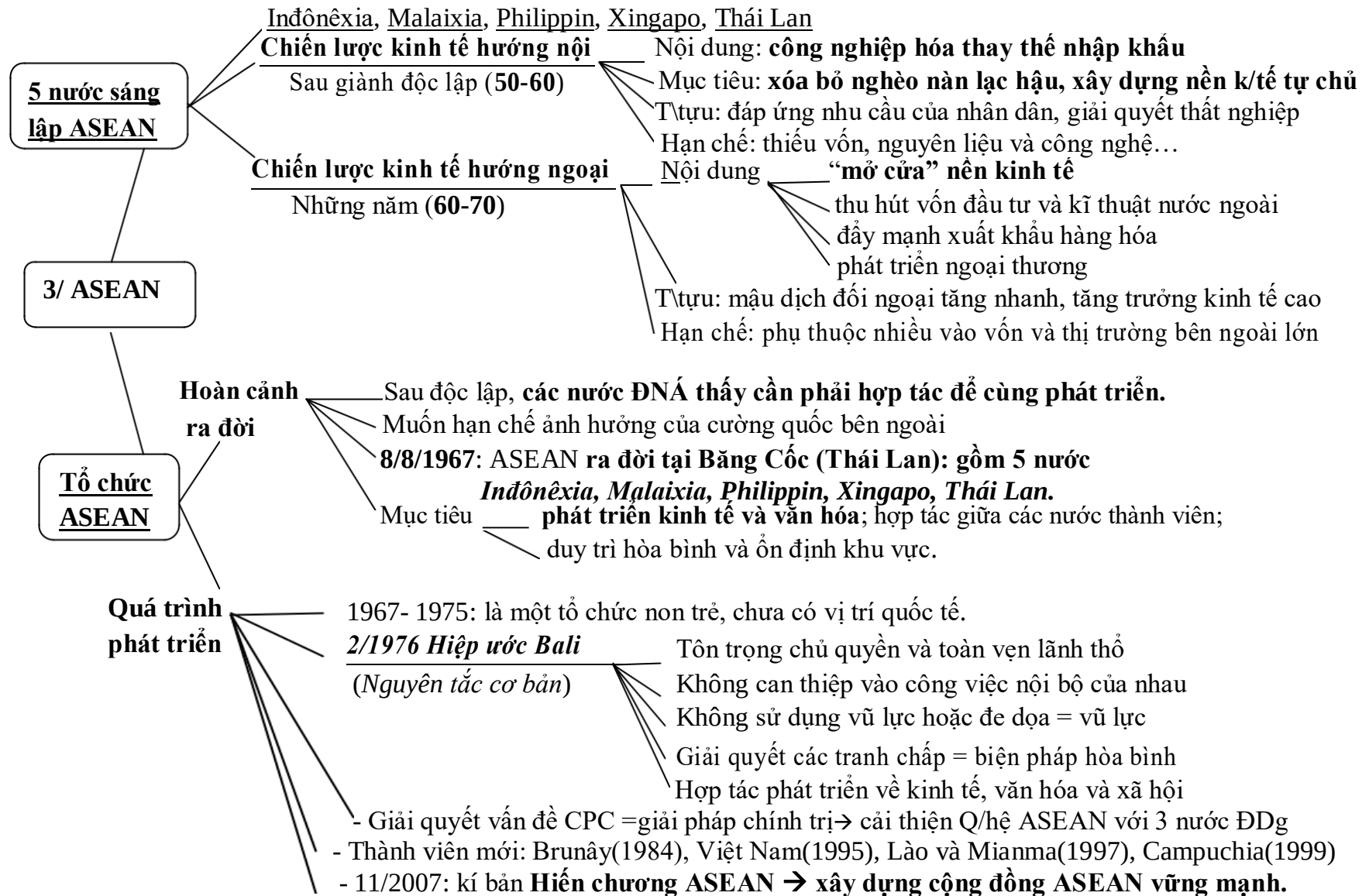
MI-AN-MA
23 / 7 / 1997

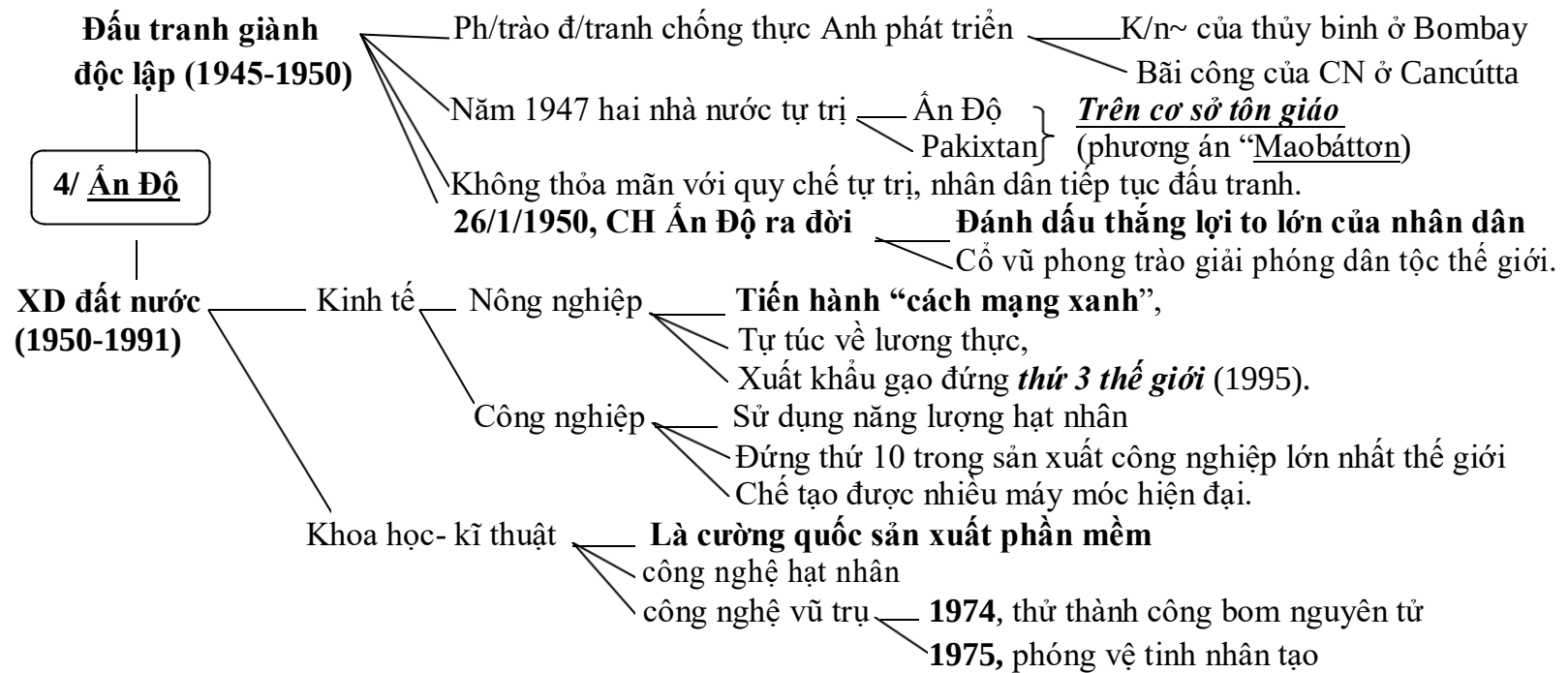


CAM-PU-CHIA
30 / 4 / 1999

Bài 4 : CÁC NƯỚC ĐÔNG NAM Á VÀ ẤN ĐỘ







BÀI 5: CÁC NƯỚC CHÂU PHI VÀ MĨ LATINH



Bài 5: CÁC NƯỚC CHÂU PHI VÀ MĨ LATINH

1/ Châu Phi

Những năm 50, P/tr đ/tr giành độc lập phát triển mạnh ở Bắc Phi → lan ra các khu vực khác.

Mở đầu là ở Ai Cập, lập ra nước Cộng hòa Ai Cập (1953).

Tiếp đó một số nước giành độc lập: Libi, Angiêri, Tuynidi, Maroc, Xuđăng...

-1960 được gọi là **Năm Châu Phi** với **17 nước được trao trả độc lập**.

1975, Môđambích và Ănggôla giành thắng lợi. **CNTD cũ sụp đổ cơ bản**

Sau 1975, các thuộc địa còn lại ở Châu Phi giành độc lập như Dimbabuê và Namibia .

Tại Nam Phi — **1993 chế độ phân biệt chủng tộc bị xóa bỏ**

1994, Nenxơn Manđêla là Tổng thống da đen đầu tiên của Cộng hòa Nam Phi

→ là lục địa mới trỗi dậy.

2/ Mĩ Latinh

Đầu TK XIX — Mĩ Latinh đã giành độc lập

sau đó lại lệ thuộc vào Mĩ.

Sau CTTGII — **Đấu tranh chống chế độ độc tài thân Mĩ** bùng nổ và phát triển,

Tiêu biểu là thắng lợi của cách mạng Cuba 1/1/1959- lá cờ đầu của P/tr ở MLT

Từ những năm 60-70 chống Mĩ — 13 quốc gia vùng Caribê lần lượt giành độc lập

và chế độ độc tài thân Mĩ phát triển — Thu hồi chủ quyền kênh đào Panama.

Hình thức đấu tranh phong phú — bãi công, nổi dậy

— đấu tranh nghị trường

— đấu tranh vũ trang bùng nổ mạnh mẽ

→ **Mĩ Latinh trở thành “Lục địa bùng cháy”**

Kết quả — chính quyền độc tài ở nhiều nước Mĩ Latinh bị lật đổ

các chính phủ dân tộc dân chủ được thành lập .

Bài 6: NƯỚC MỸ



Harry S. Truman Dwight D. Eisenhower John F. Kennedy



Lyndon B. Johnson

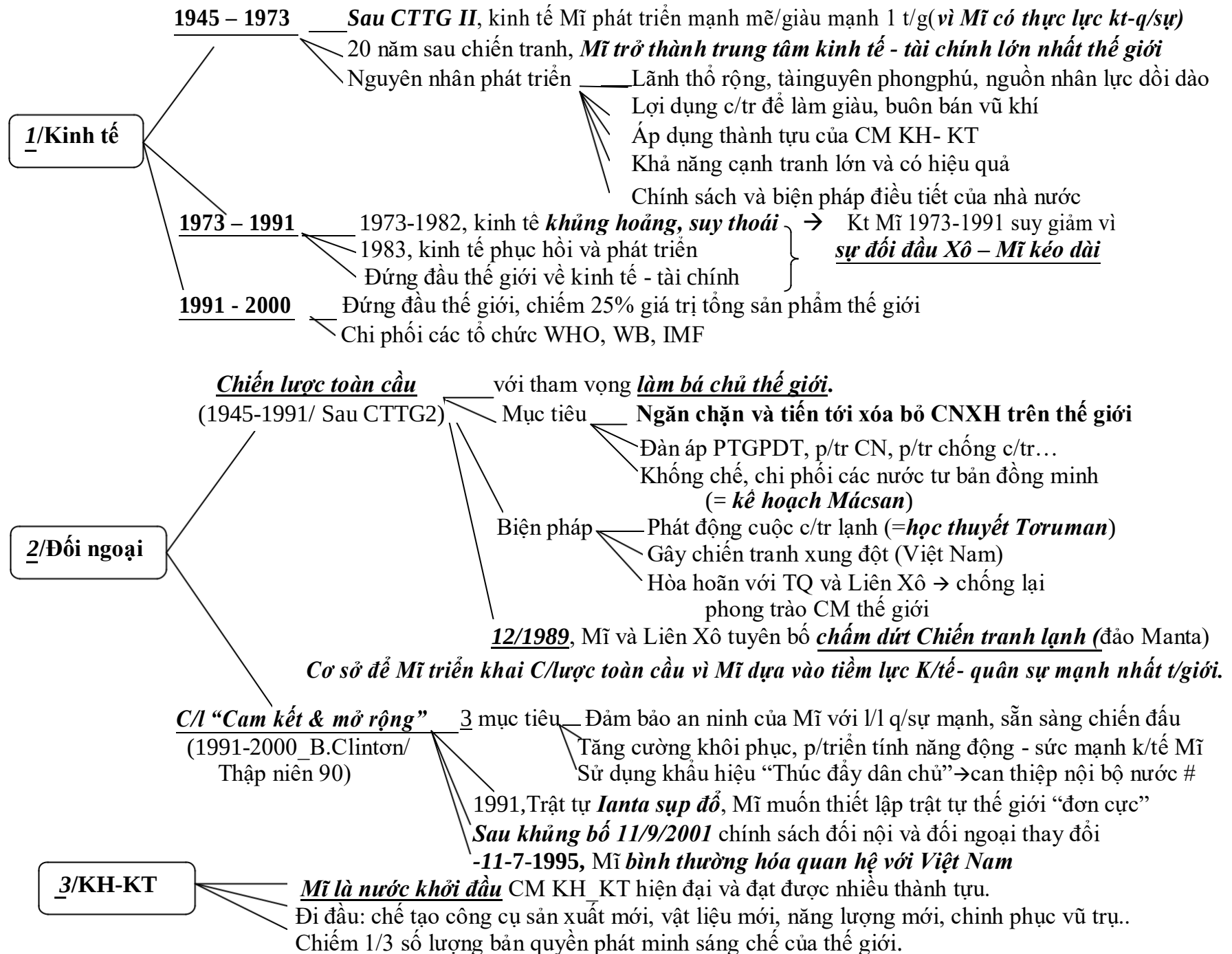


Richard Nixon

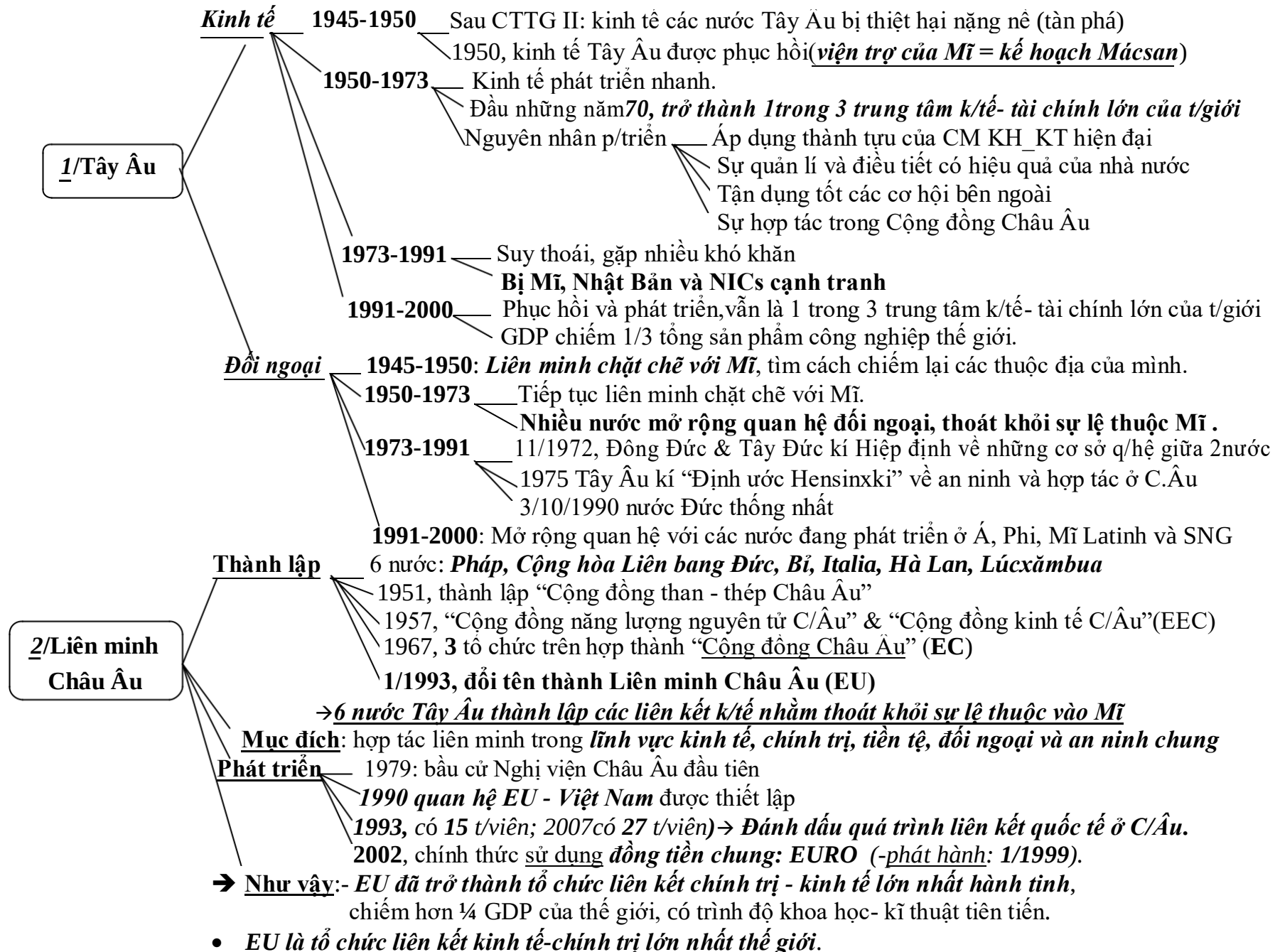


Gerald Ford

Bài 6: NƯỚC MỸ



Bài 7: TÂY ÂU



Bài 8: NHẬT BẢN

1/ Kinh tế Nhật Bản

- 1945-1952** *Bị chiến tranh tàn phá nặng nề*, kinh tế suy sụp, bị Mỹ chiếm đóng.
 - Thực hiện 3 cải cách lớn
 - Đến **1950-1951**, *kinh tế được phục hồi (do nỗ lực của bản thân và sự hỗ trợ của Mỹ)*
- 1952-1973**
 - Từ 1952 kinh tế phát triển nhanh.
 - Từ 1960-1973, kinh tế phát triển thần kì.**
 - Tốc độ tăng trưởng bình quân hàng năm là 10,8% (từ 1960 – 1969).
 - 1968 đứng thứ 2 trong thế giới tư bản (sau Mỹ).**
 - Đầu những năm 70, trở thành một trong ba trung tâm kinh tế - tài chính lớn của thế giới.**
 - Ng/nhân p/triển
 - Con người là vốn quý nhất, là nhân tố quyết định hàng đầu.**
 - Vai trò lãnh đạo, quản lí có hiệu quả của nhà nước.
 - Các công ti năng động, có tầm nhìn xa, quản lí tốt.
 - Áp dụng thành tựu khoa học – kĩ thuật
 - Chi phí quốc phòng thấp
 - Tận dụng các yếu tố bên ngoài để phát triển.
 - Hạn chế**
 - lãnh thổ ko rộng, nghèo tài nguyên khoáng sản
 - cơ cấu kinh tế (ngành, vùng) thiếu cân đối.
 - bị Mỹ, Tây Âu, Trung Quốc và NICs cạnh tranh.
 - 1973-1991**
 - Từ 1973: khủng hoảng suy thoái ngắn
 - Những năm 80 trở thành siêu cường tài chính số 1 thế giới.**
 - 1991-2000**: Là 1 trong 3 trung tâm tài chính - kinh tế lớn nhất của thế giới.

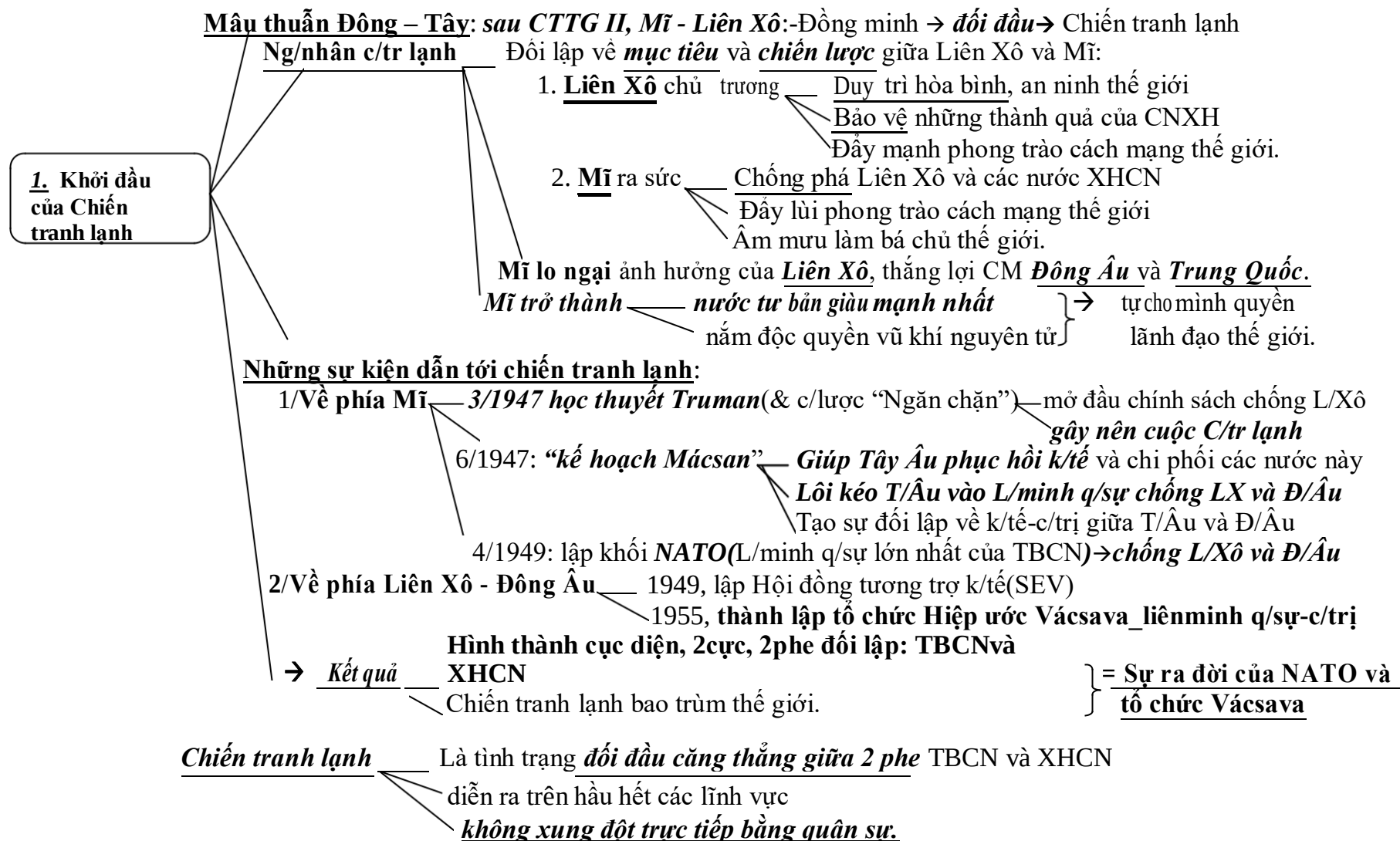
2/ Đối ngoại

- Liên minh chặt chẽ với Mỹ = **Hiệp ước an ninh Mĩ-Nhật(1951).** *(-đó là c/sách xuyên suốt của NB)*
- **1945-1952**: Cho Mỹ đóng quân và xây dựng căn cứ quân sự trên lãnh thổ Nhật Bản
- **1952-1973**: 1956 bình thường hóa quan hệ với Liên Xô và gia nhập Liên hợp quốc
- 1973 -1991:
 - Tăng cường quan hệ với các nước Đông Nam Á và ASEAN.
 - 21/9/1973, thiết lập quan hệ ngoại giao với Việt Nam.**
- **1991-2000**:
 - Coi trọng quan hệ với Tây Âu
 - Mở rộng quan hệ, chú trọng quan hệ với các nước Đông Nam Á

3/ Khoa học- kĩ thuật

- Coi trọng giáo dục và khoa học kĩ thuật, *mua bằng phát minh sáng chế.*
- Tập trung vào lĩnh vực *công nghiệp sản xuất ứng dụng dân dụng*
- 1992 phóng 49 vệ tinh
- Hợp tác có hiệu quả với Mỹ, Nga trong các chương trình vũ trụ quốc tế.

Bài 9: QUAN HỆ QUỐC TẾ TRONG VÀ SAU THỜI KÌ CHIẾN TRANH LẠNH



2. Chiến tranh lạnh chấm dứt

Đầu những năm 70, **xu thế hòa hoãn Đông-Tây xuất hiện**(=những cuộc gặp gỡ Xô – Mĩ)

— **Biểu hiện** — Hiệp định về những cơ sở quan hệ giữa Đông Đức và Tây Đức (1972).
Hiệp ước ABM, Hiệp định SALT-1 (1972) giữa Mĩ và Liên Xô
Định ước Henxinki (1975) về an ninh và hợp tác Châu Âu.

Ch/tr lạnh chấm dứt < **12/1989 Liên Xô và Mĩ tuyên bố chấm dứt C/tr lạnh (đảo Manhattan)**
Ng/nhân chấm dứt c/tr lạnh **chạy đua vũ trang → giảm thế mạnh của L.X &**
Sự vươn lên của Tây Âu và Nhật Bản
Kinh tế Liên Xô trì trệ, khủng hoảng.

3. Thế giới sau Chiến tranh lạnh

Trật tự Ianta sụp đổ

1989-1991, chế độ XHCN ở các nước Đ/Au và L/Xô sụp đổ.
Hội đồng tương trợ k.tế và Tổ chức Hiệp ước Vácsava giải thể.
Hệ thống CNXH không còn tồn tại, đánh dấu sự sụp đổ của Trật tự Ianta.

Xu thế của thế giới sau c/tr lạnh: Trật tự t/giới hình thành theo hướng “đa cực”.

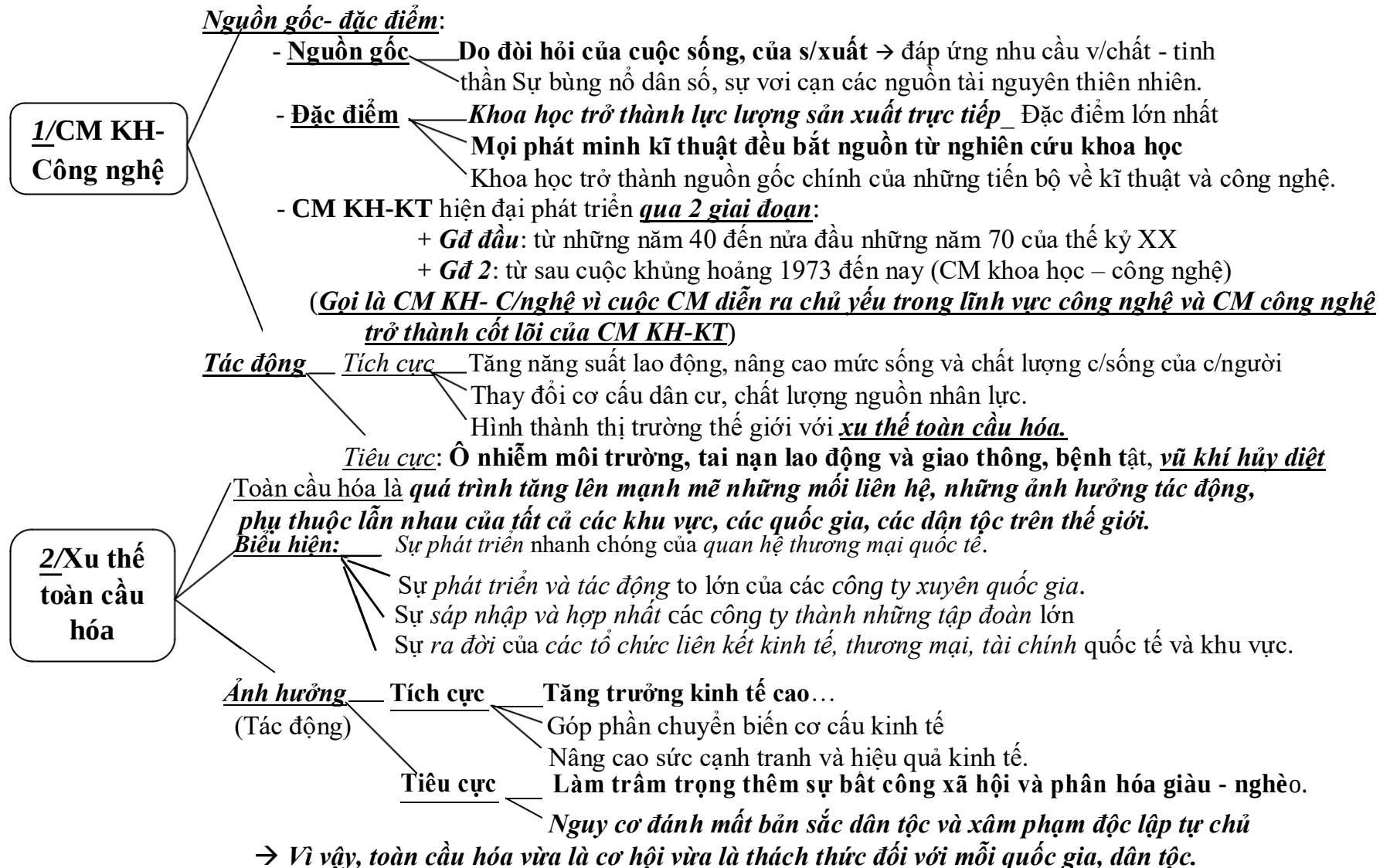
+ **1/ Sau năm 1991: Thế giới phát triển theo các xu thế chính:**

- Trật tự thế giới hình thành theo xu hướng đa cực(trật tự **TG đa cực nhiều trung tâm**)
- Các nước điều chỉnh chiến lược phát triển, tập trung vào phát triển kinh tế
- Mĩ ra sức thiết lập trật tự thế giới “một cực” để Mĩ làm bá chủ TG
- Hòa bình thế giới được củng cố nhưng nội chiến, xung đột vẫn diễn ra

+ **2/ Bước sang thế kỷ XXI; hòa bình, hợp tác, phát triển** là xu thế chính trong quan hệ quốc tế.

+ **3/ Vụ khủng bố 11/9/2001** ở Mĩ đã gây ra những khó khăn, thách thức mới đối với hòa bình, an ninh của các dân tộc.

Bài 10: CÁCH MẠNG KHOA HỌC - CÔNG NGHỆ VÀ XU THẾ TOÀN CẦU HÓA NỬA SAU THẾ KỶ XX



Bài 11: TỔNG KẾT LỊCH SỬ THẾ GIỚI HIỆN ĐẠI **(TỪ 1945 ĐẾN 2000)**

I/ NHỮNG NỘI DUNG CHỦ YẾU CỦA LỊCH SỬ THẾ GIỚI TỪ SAU NĂM 1945

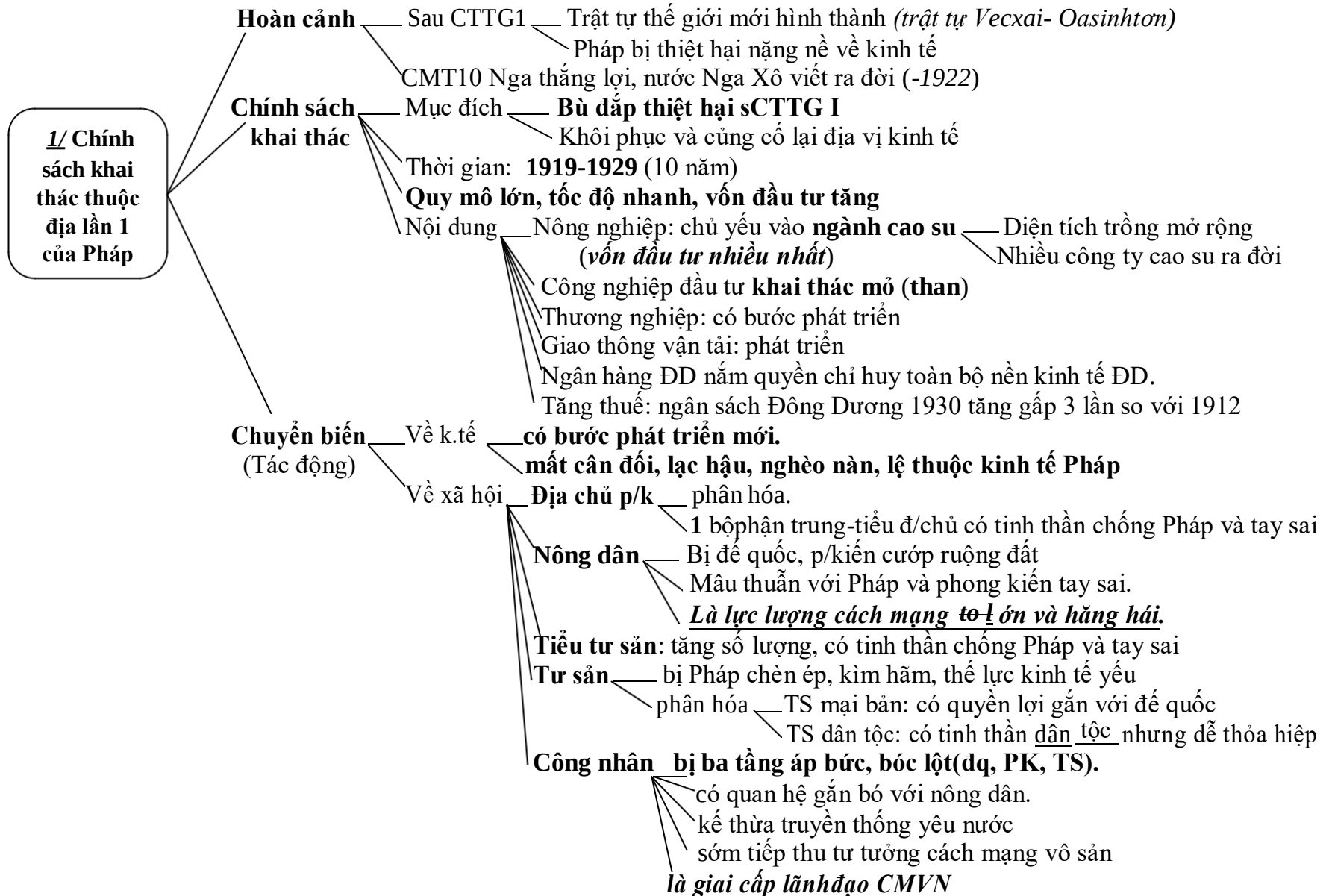
- 1) Một trật tự thế giới mới được xác lập - “trật tự hai cực Ianta”.
- 2) CNXH trở thành hệ thống thế giới, trong nhiều thập niên đã trở thành một lực lượng hùng hậu về chính trị, quân sự, kinh tế, chiếm lĩnh nhiều đỉnh cao của khoa học – kĩ thuật thế giới.
- 3) Một cao trào giải phóng dân tộc dâng lên mạnh mẽ ở các nước Á, Phi, Mĩ Latinh, làm sụp đổ hệ thống thuộc địa của chủ nghĩa thực dân và chế độ phân biệt phân biệt chủng tộc
- 4) Trong nửa sau thế kỉ XX, hệ thống đế quốc chủ nghĩa có những biến chuyển quan trọng:
 - a/ Mĩ trở thành đế quốc giàu mạnh nhất, mưu đồ thống trị thế giới.
 - b/ Kinh tế các nước tư bản tăng trưởng khá liên tục và hình thành các trung tâm k.tế- tài chính lớn của thế giới.
 - c/ Xuất hiện các xu hướng liên kết kinh tế khu vực như Liên minh Châu Âu (EU)
 - d/ Trong nửa sau TK XX, quan hệ quốc tế được mở rộng và đa dạng :
 - Xu thế hòa dịu, đối thoại, hợp tác.
 - Cùng tồn tại hòa bình, vừa đấu tranh vừa hợp tác.
 - Một số nơi vẫn còn xung đột do những mâu thuẫn về sắc tộc, tôn giáo, tranh chấp lãnh thổ .
- 5) Cách mạng khoa học – kĩ thuật đã diễn ra với quy mô, nội dung và nhịp điệu chưa từng thấy, đạt nhiều thành tựu to lớn.

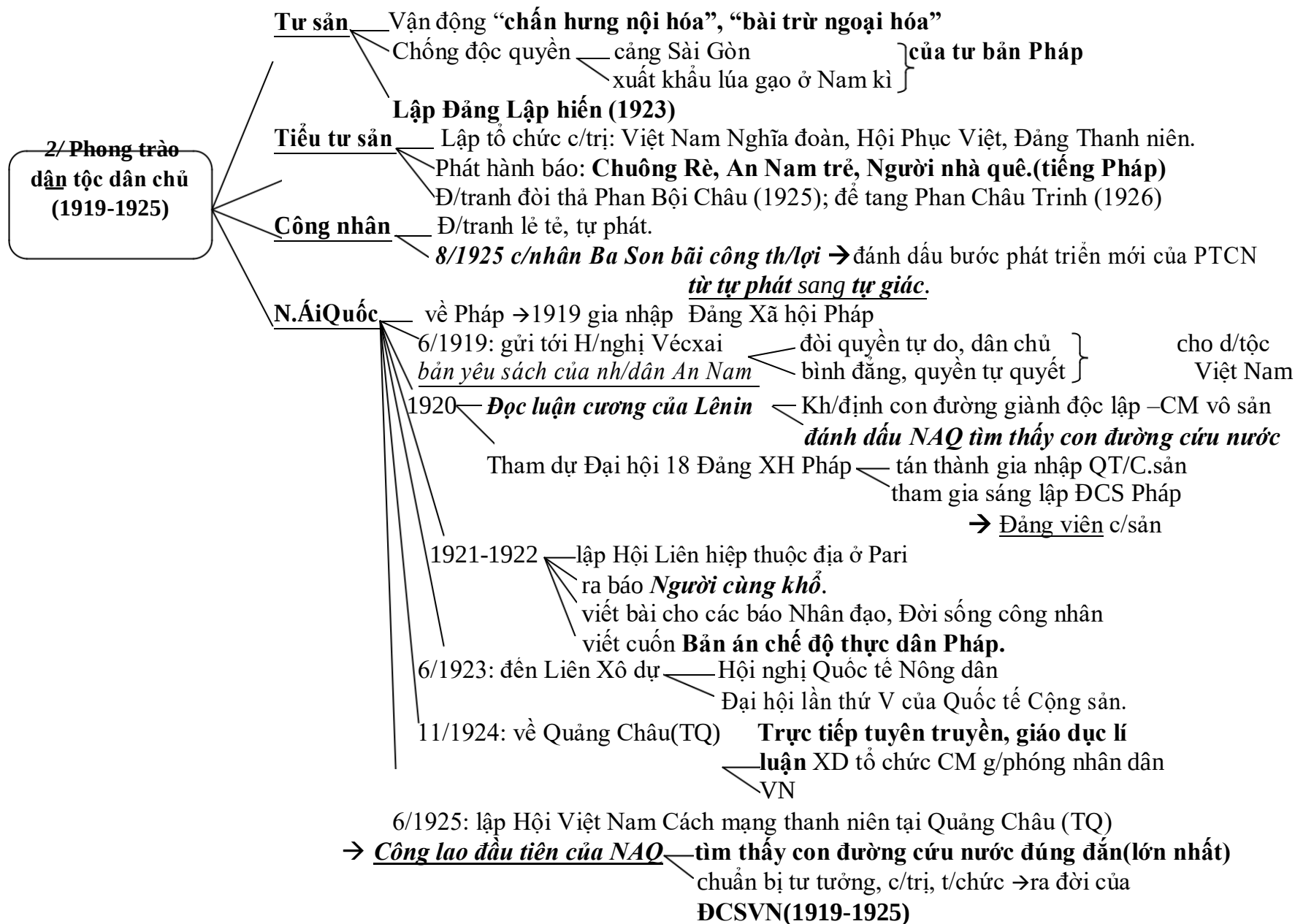
II/ XU THẾ PHÁT TRIỂN CỦA THẾ GIỚI SAU CHIẾN TRANH LẠNH

- a/ Các nước đều ra sức điều chỉnh chiến lược phát triển, lấy kinh tế làm trọng điểm.
- b/ Quan hệ giữa các nước lớn theo chiều hướng đối thoại, thỏa hiệp, tránh xung đột trực tiếp.
- c/ Hòa bình, ổn định là xu thế chủ đạo nhưng ở nhiều khu vực vẫn diễn ra nội chiến và xung đột.
- d/ Xu thế toàn cầu hóa diễn ra ngày càng mạnh mẽ.

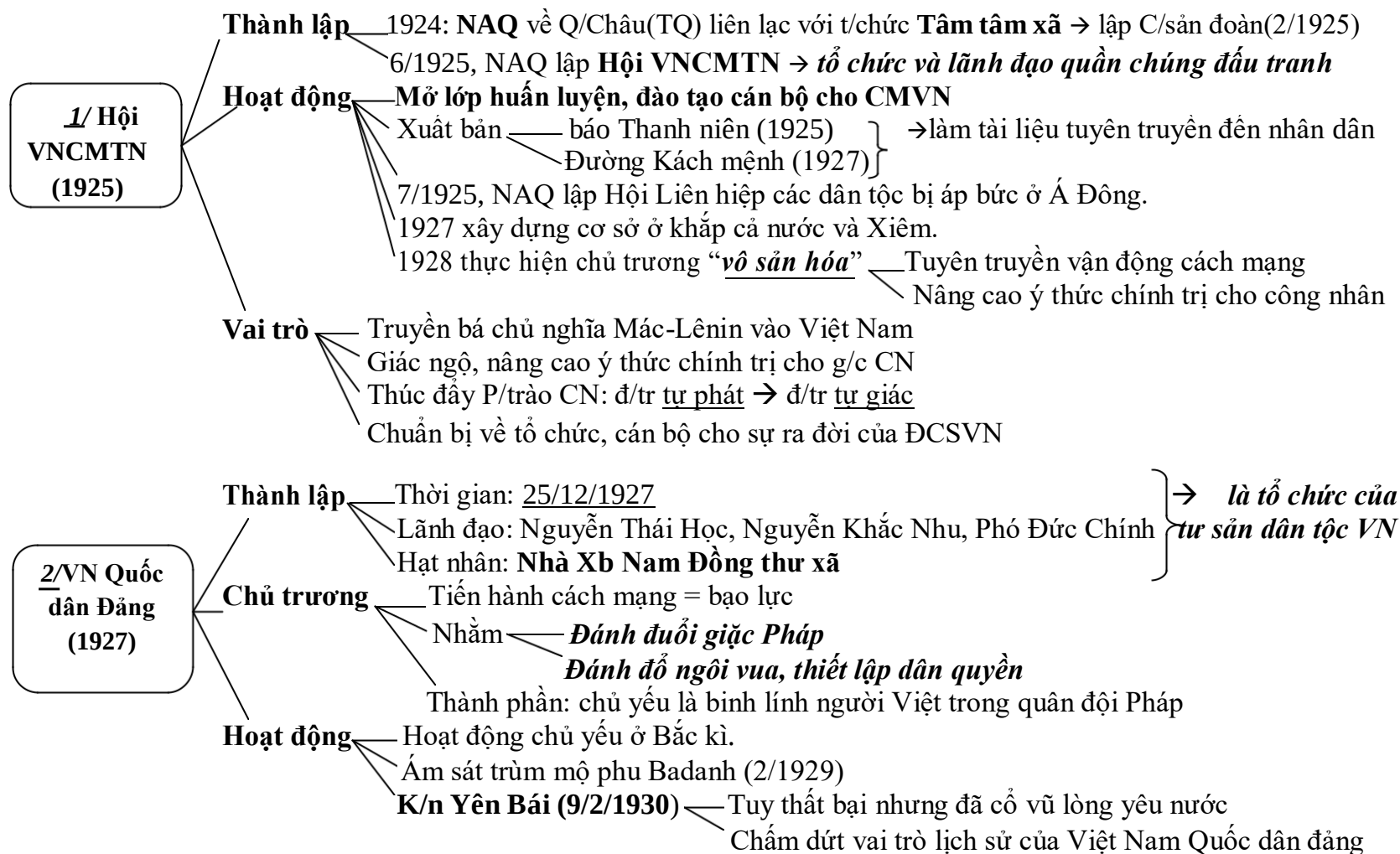
Phần hai: LỊCH SỬ VIỆT NAM (1919 – 2000)

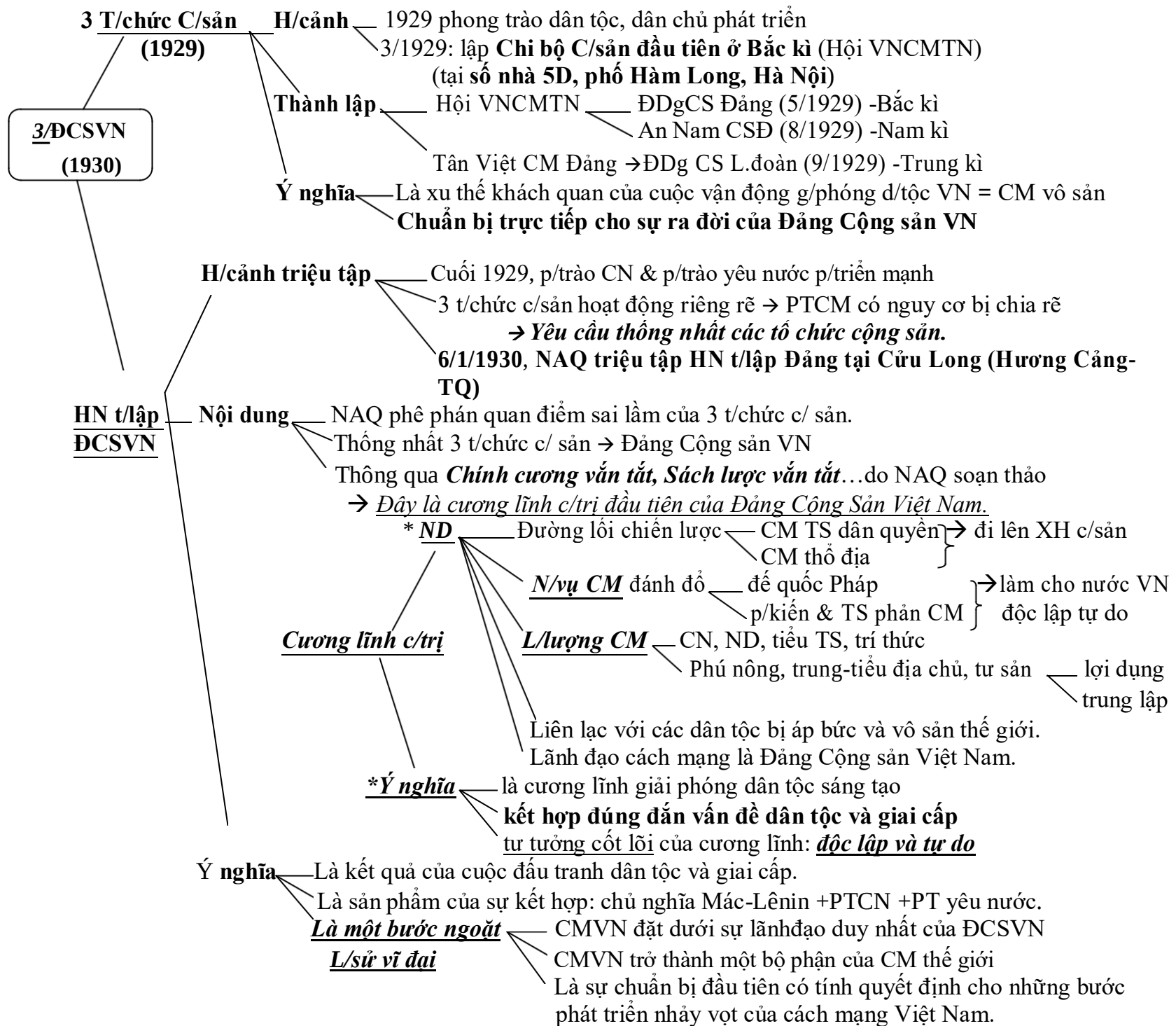
Bài 12: PHONG TRÀO DÂN TỘC DÂN CHỦ Ở VIỆT NAM TỪ NĂM 1919 ĐẾN NĂM 1925



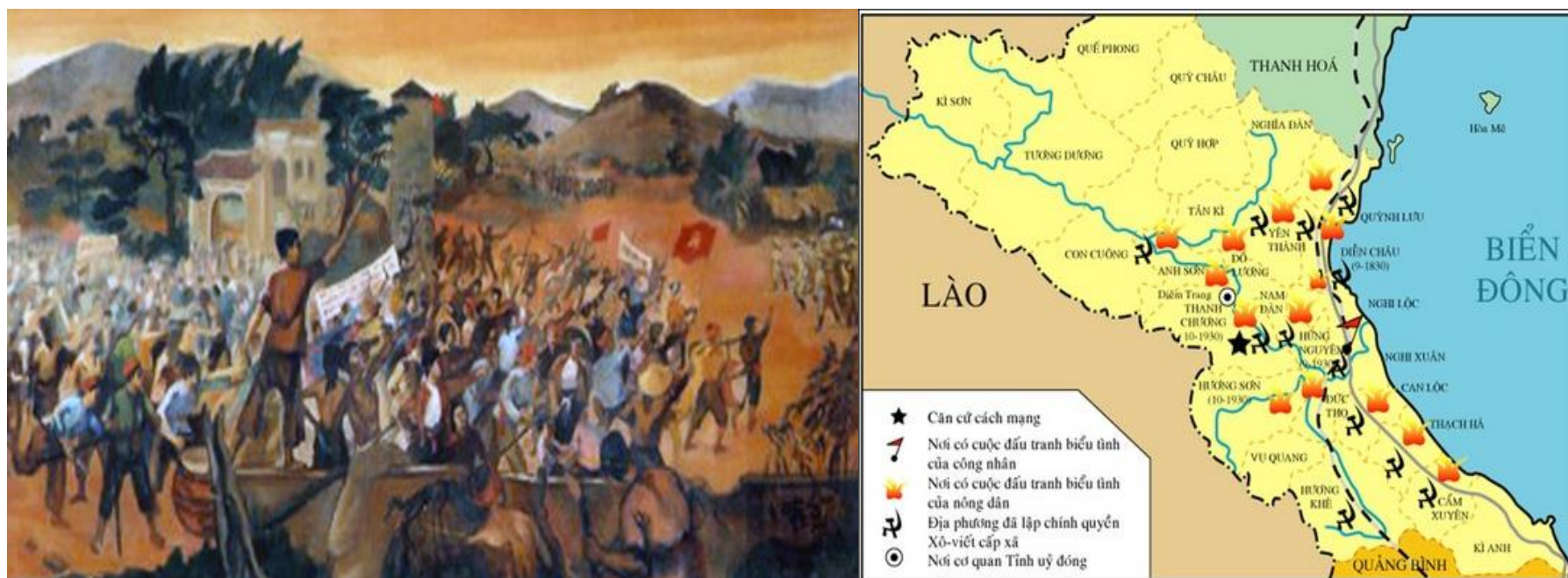


Bài 13: PHONG TRÀO DÂN TỘC DÂN CHỦ Ở VIỆT NAM (1925 – 1930)



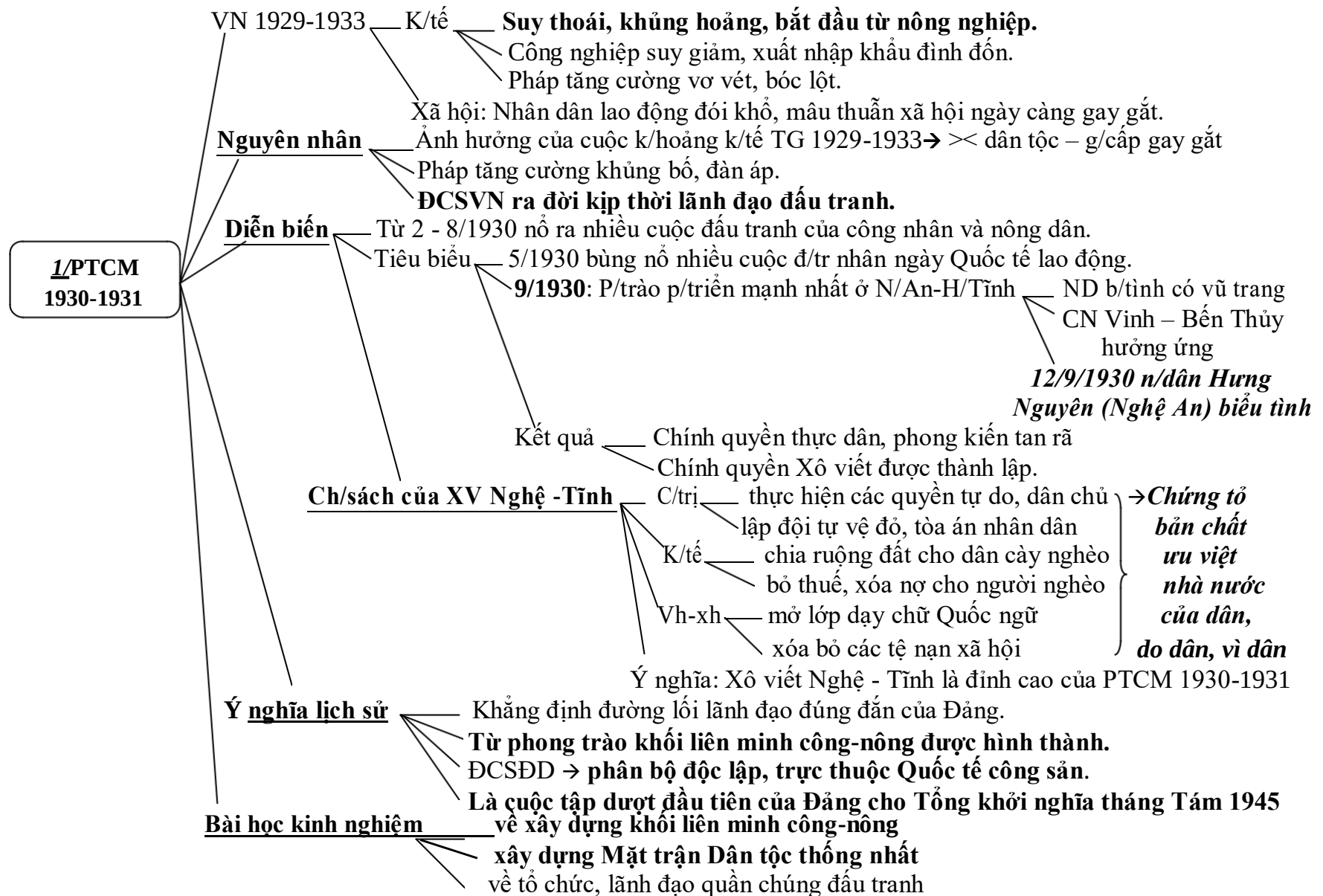


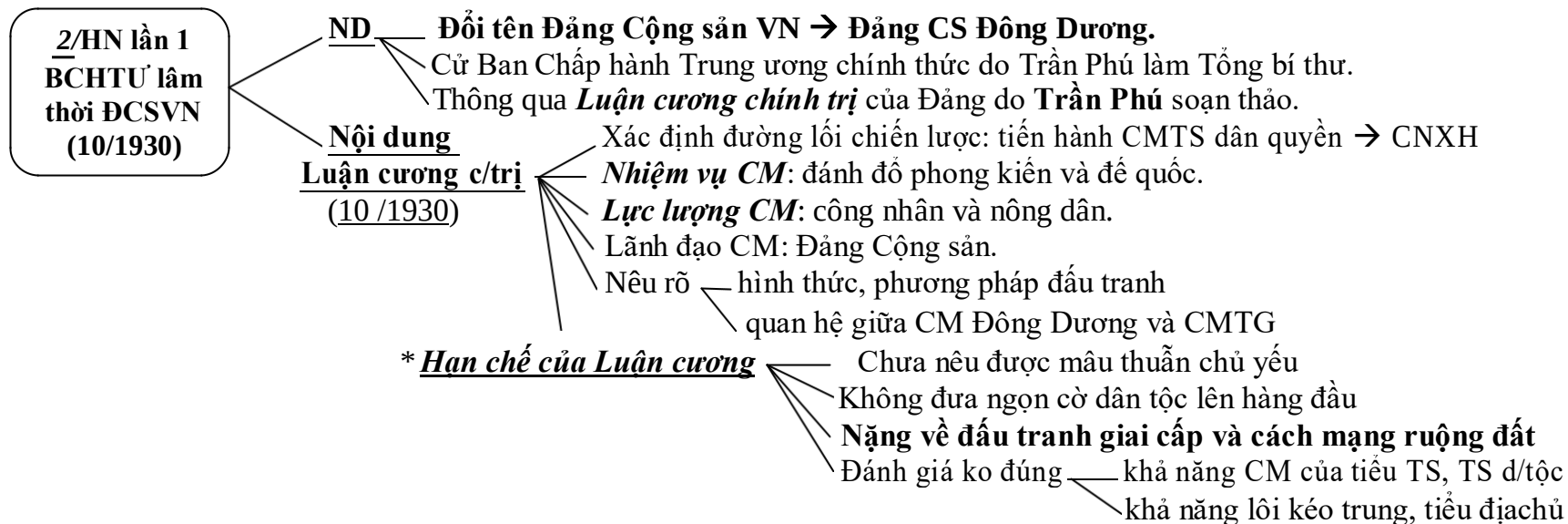
Bài 14: PHONG TRÀO CÁCH MẠNG 1930-1935



Ngày 3/2/1964, trong Bảo tàng Xô viết Nghệ Tĩnh, Chủ tịch Hồ Chí Minh viết: “Dù đế quốc Pháp và bọn phong kiến đã tạm thời nhấn chìm phong trào cách mạng trong biển máu, nhưng truyền thống oanh liệt của Xô viết Nghệ Tĩnh đã thúc đẩy phong trào cách mạng trong cả nước tiến lên và đưa đến Cách mạng tháng Tám thành công rực rỡ”.

Bài 14: PHONG TRÀO CÁCH MẠNG 1930-1935





***Những Tổng bí thư Đảng đầu tiên:**



TRẦN PHÚ
10/1930 – 4/1931



LÊ HỒNG PHONG
3/1935 – 7/1936

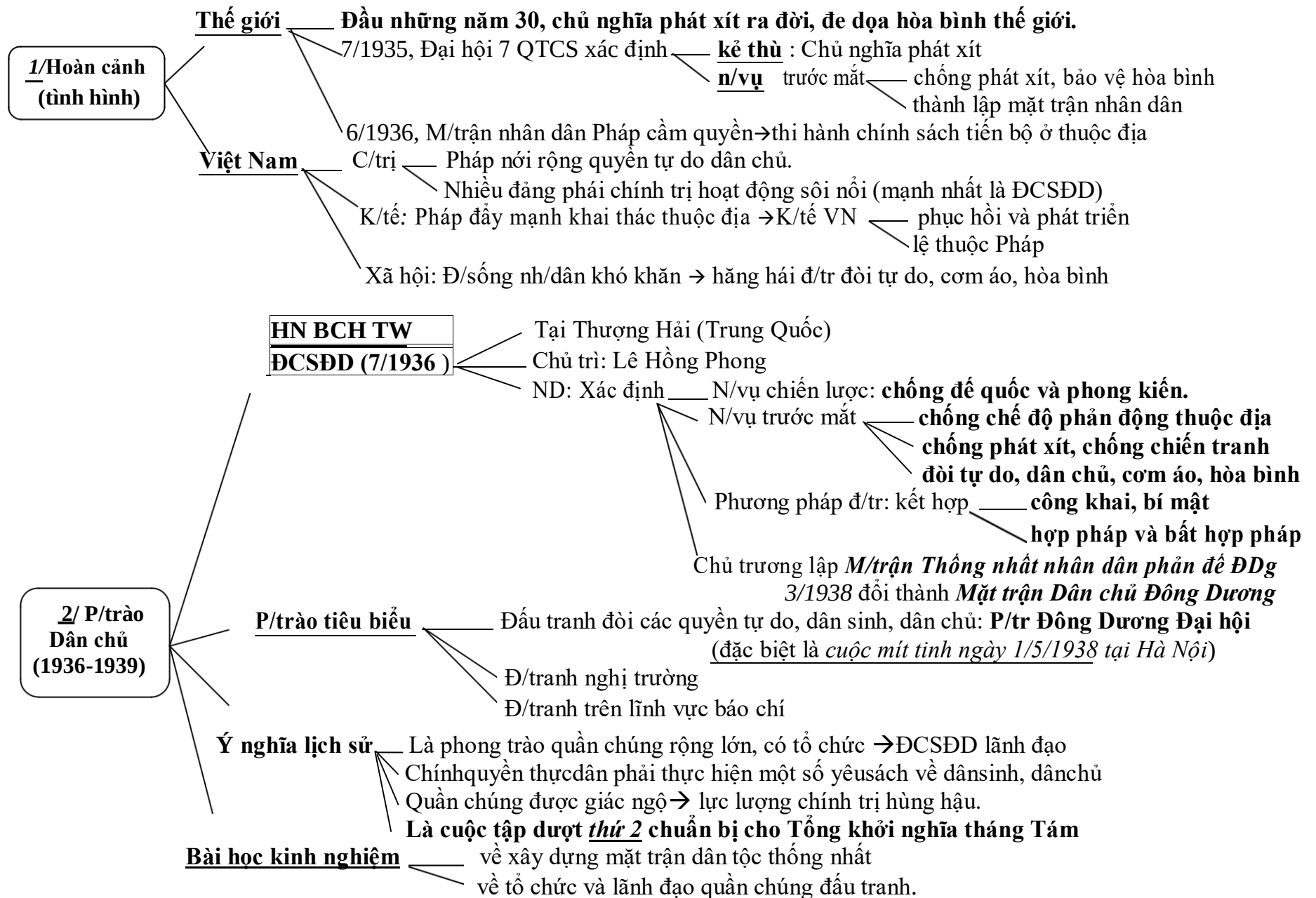


HÀ HUY TẬP
7/1936 – 3/1938



NGUYỄN VĂN CỪ
3/1938 – 11/1940

Bài 15: PHONG TRÀO DÂN CHỦ 1936 – 1939



Bài 16: PHONG TRÀO GIẢI PHÓNG DÂN TỘC VÀ TỔNG KHỞI NGHĨA THÁNG TÁM (1939-1945). NƯỚC VIỆT NAM DÂN CHỦ CỘNG HÒA RA ĐỜI

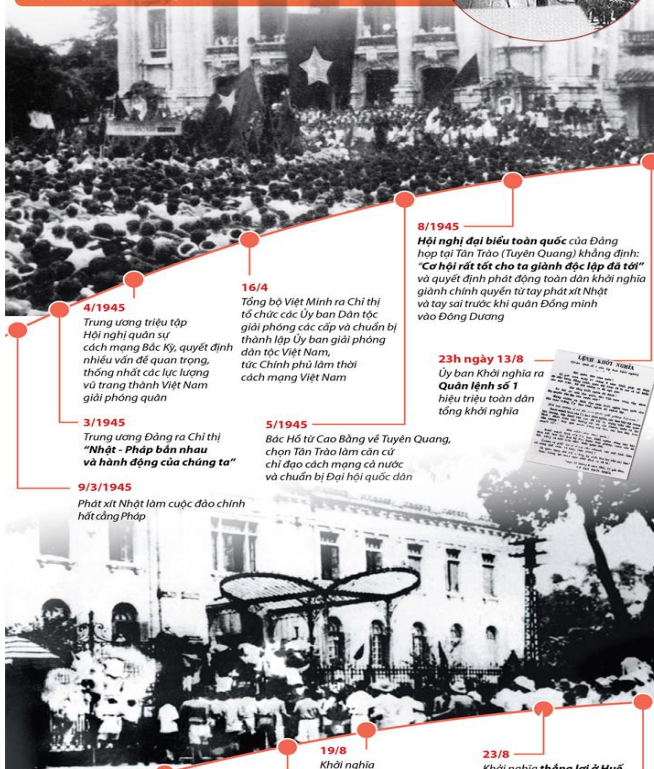
CÁCH MẠNG THÁNG TÁM NĂM 1945

Sự kiện vĩ đại trong lịch sử dân tộc Việt Nam

Trong lịch sử dựng nước và giữ nước của dân tộc ta, cuộc Cách mạng Tháng Tám năm 1945 là một trong những mốc son chói lọi, một bước ngoặt vĩ đại, đồng thời, là biểu tượng tuyệt vời của sức mạnh, tinh thần, bản lĩnh và trí tuệ Việt Nam.

2/9

Tại Quảng trường Ba Đình (Hà Nội) lãnh tụ, Chủ tịch Hồ Chí Minh thay mặt Chính phủ Lâm thời trong đọc bản **Tuyên ngôn Độc lập**, tuyên bố trước quốc dân và thế giới: **Nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa ra đời** (nay là Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam)



4/1945

Trung ương triệu tập Hội nghị quân sự cách mạng Bắc Kỳ, quyết định nhiều vấn đề quan trọng, thống nhất các lực lượng và trang thành Việt Nam giải phóng quân

3/1945

Trung ương Đảng ra Chỉ thị **"Nhật - Pháp bắn nhau và hành động của chúng ta"**

9/3/1945

Phát xít Nhật làm cuộc đảo chính hất cẳng Pháp

16/4

Tổng bộ Việt Minh ra Chỉ thị tổ chức các Ủy ban Dân tộc giải phóng các cấp và chuẩn bị thành lập Ủy ban giải phóng dân tộc Việt Nam, tức Chính phủ lâm thời cách mạng Việt Nam

5/1945

Bác Hồ từ Cao Bằng về Tuyên Quang, chọn Tân Trào làm căn cứ chỉ đạo cách mạng cả nước và chuẩn bị Đại hội quốc dân

8/1945

Hội nghị đại biểu toàn quốc của Đảng họp tại Tân Trào (Tuyên Quang) khẳng định: **"Cơ hội rất tốt cho ta giành độc lập đã tới"** và quyết định phát động toàn dân khởi nghĩa giành chính quyền từ tay phát xít Nhật và tay sai trước khi quân Đồng minh vào Đông Dương

23h ngày 13/8

Ủy ban Khởi nghĩa ra **Quân lệnh số 1** hiệu triệu toàn dân tổng khởi nghĩa



16/8

Đại hội Quốc dân họp tại Tân Trào thông qua **"10 chính sách lớn của Việt Minh"**; thông qua **"Lệnh tổng khởi nghĩa"**; quy định quốc kỳ, quốc ca; thành lập Ủy ban Dân tộc giải phóng Trung ương, tức Chính phủ Lâm thời do đồng chí Hồ Chí Minh làm Chủ tịch

14/8

Phát xít Nhật đầu hàng vô điều kiện, chiến tranh thế giới lần thứ hai kết thúc

14-18/8

Tổng khởi nghĩa nổ ra giành được thắng lợi ở nông thôn đồng bằng Bắc Bộ, đại bộ phận miền Trung, một phần miền Nam và ở các thị xã: Bắc Giang, Hải Dương, Hà Tĩnh...

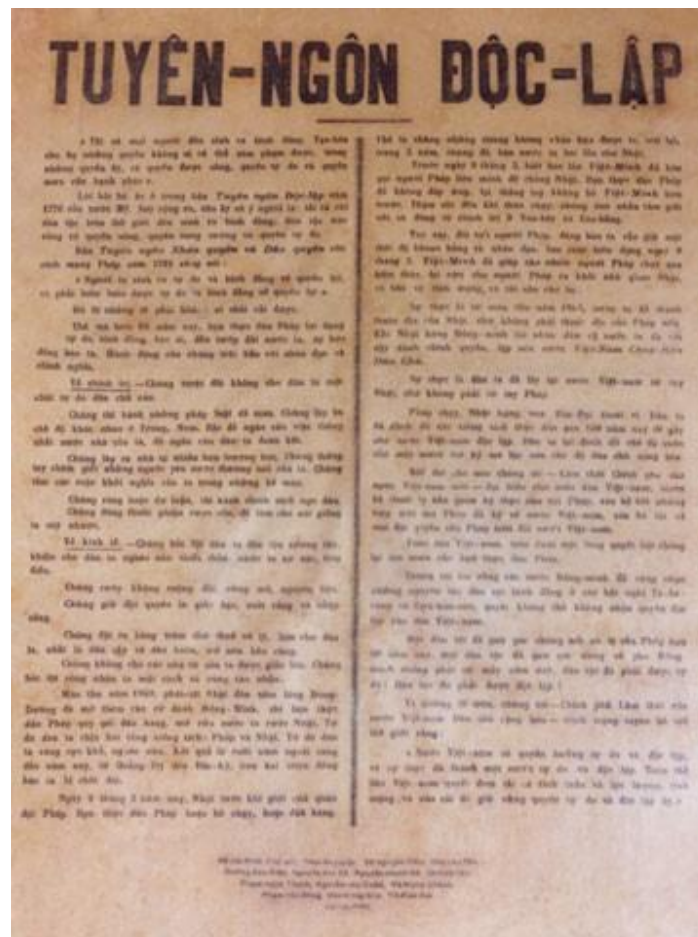


23/8

Khởi nghĩa thắng lợi ở Huế, Bắc Cạn, Hòa Bình, Hải Phòng, Hà Đông, Quảng Bình, Quảng Trị, Bình Định, Gia Lai, Bạc Liêu...

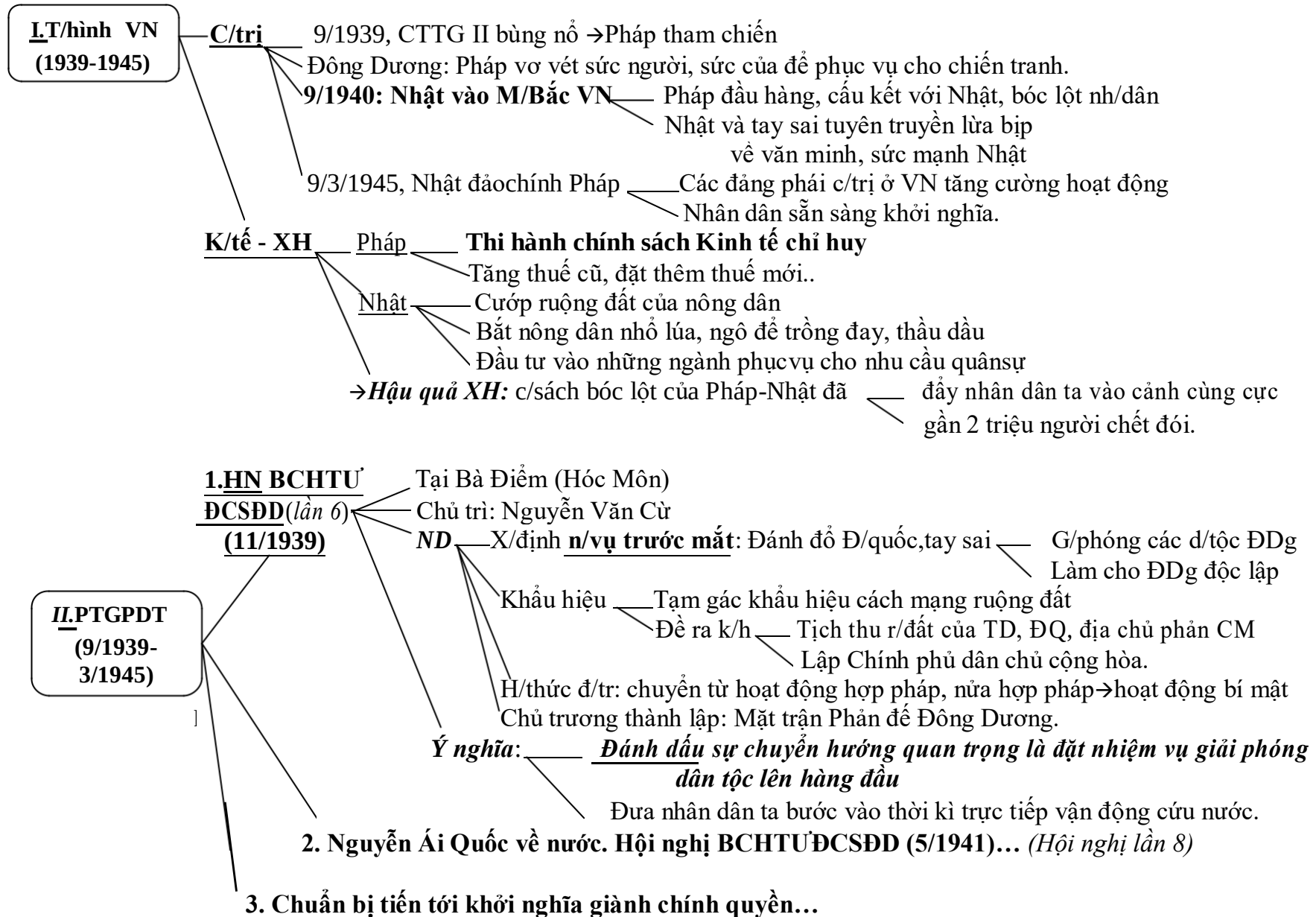
25/8

Khởi nghĩa thắng lợi ở Sài Gòn-Gia Định, Kon Tum, Sóc Trăng, Vĩnh Long, Trà Vinh, Biên Hòa, Tây Ninh, Bến Tre...



Từ ngày 28-8-1945, trên gác hai số nhà 48, phố Hàng Ngang, Chủ tịch Hồ Chí Minh đã soạn thảo bản *Tuyên ngôn Độc lập*. Ngày 2-9-1945, bản Tuyên ngôn được Chủ tịch Hồ Chí Minh đọc công bố trước toàn thể nhân dân Việt Nam và toàn thế giới. Sau này, khi nhớ lại về những ngày soạn thảo bản Tuyên ngôn, Bác nói: **"Đó là những giây phút sung sướng nhất của đời mình"**.

**Bài 16: PHONG TRÀO GIẢI PHÓNG DÂN TỘC VÀ TỔNG KHỞI NGHĨA
THÁNG TÁM (1939-1945). NƯỚC VIỆT NAM DÂN CHỦ CỘNG HÒA RA ĐỜI**



2.HN BCHTU'
ĐCSĐD- 5/1941
(lần 8)

Tại Pác Bó – Cao Bằng (ngày 10 →19/5/1941)

Chủ trì: Nguyễn Ái Quốc (28/1/1941, *NAQ về nước*)

Nội dung N/vụ trước mắt là Giải phóng dân tộc.

Tiếp tục

Tạm gác khẩu hiệu CM ruộng đất

Nêu khẩu hiệu giảm tô-thuế, chia lại ruộng công

Lập Chính phủ Việt Nam Dân chủ Cộng hòa

Quyết định thành lập **Việt Nam độc lập đồng minh**(M/trận Việt Minh)

Hình thức: từ k/n từng phần lên tổng k/n(Chuẩn bị k/n là n/vụ trọng tâm)

Ý nghĩa: đã hoàn chỉnh chủ trương chuyển hướng chỉ đạo chiến lược là đặt n/vụ giải phóng dân tộc lên hàng đầu

3.Chuẩn bị tiến tới k/n
giành chính quyền

XD l/lượng

L/l C/trị

Vận động quần chúng tham gia M/trận Việt Minh

XD hội Cứu quốc(Cao Bằng)

Lập Ủy ban V/Minh liên tỉnh Cao –Bắc –Lạng

1943, Đảng ra bản Đề cương văn hóa VN

1944, lập Đảng Dân Chủ VN & Hội VH Cứu quốc VN

Vận động binh lính người Việt,... đ/tr chống PX

L/l vũ trang

2/1941 du kích Bắc Sơn → Trung đội Cứu quốc quân I

9/1941 Trung đội Cứu quốc quân II ra đời.

Cuối 1941 NAQ lập đội tự vệ vũ trang

2/1944 Trung đội Cứu quốc quân III ra đời

22/12/1944: Lập **Đội VN Tuyên truyền**

G/phóng quân (Võ. Ng. Giáp)

15/5/1945: Cứu quốc quân + VN T/T GPQ

→ VN Giải phóng quân

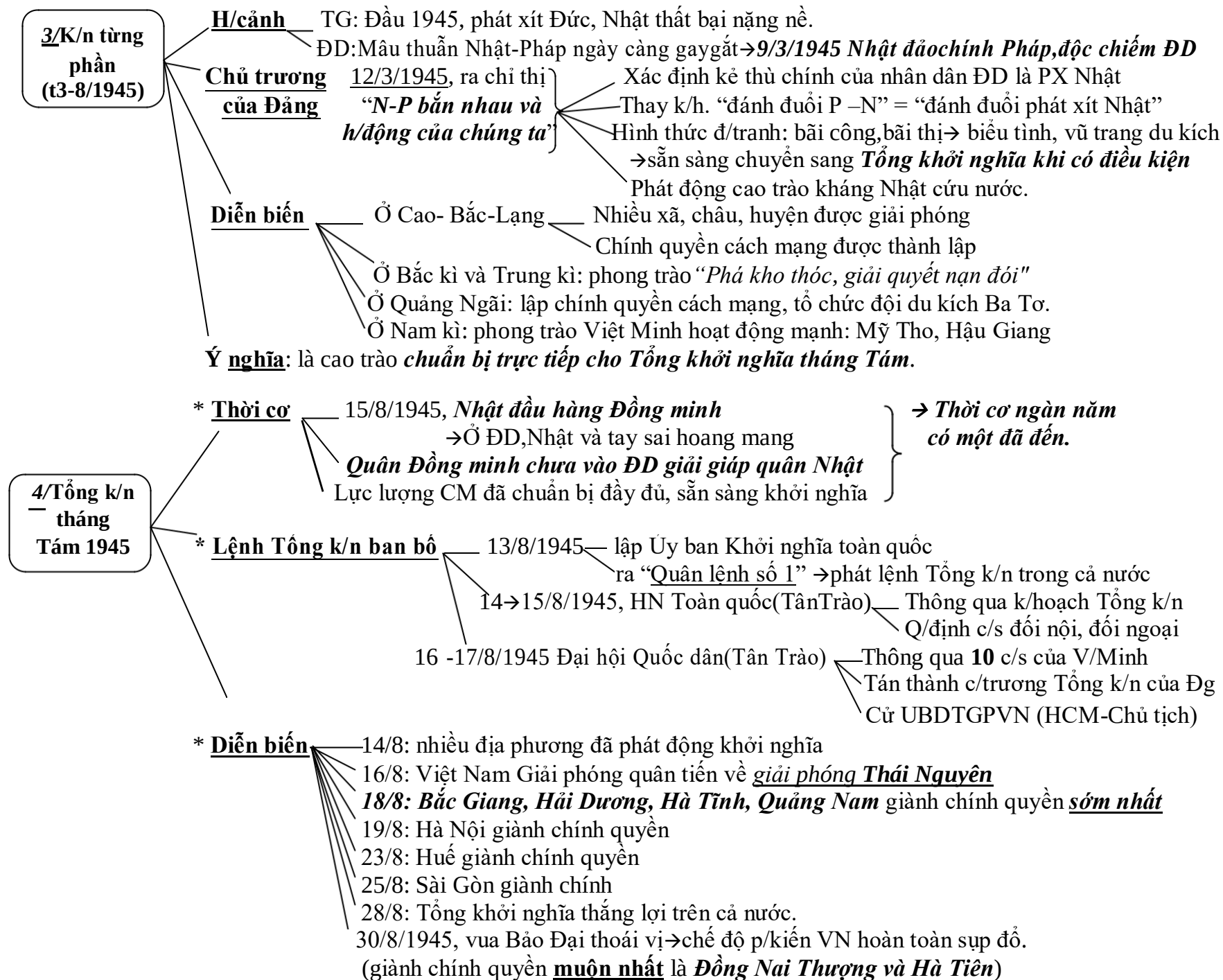
XD căn cứ địa

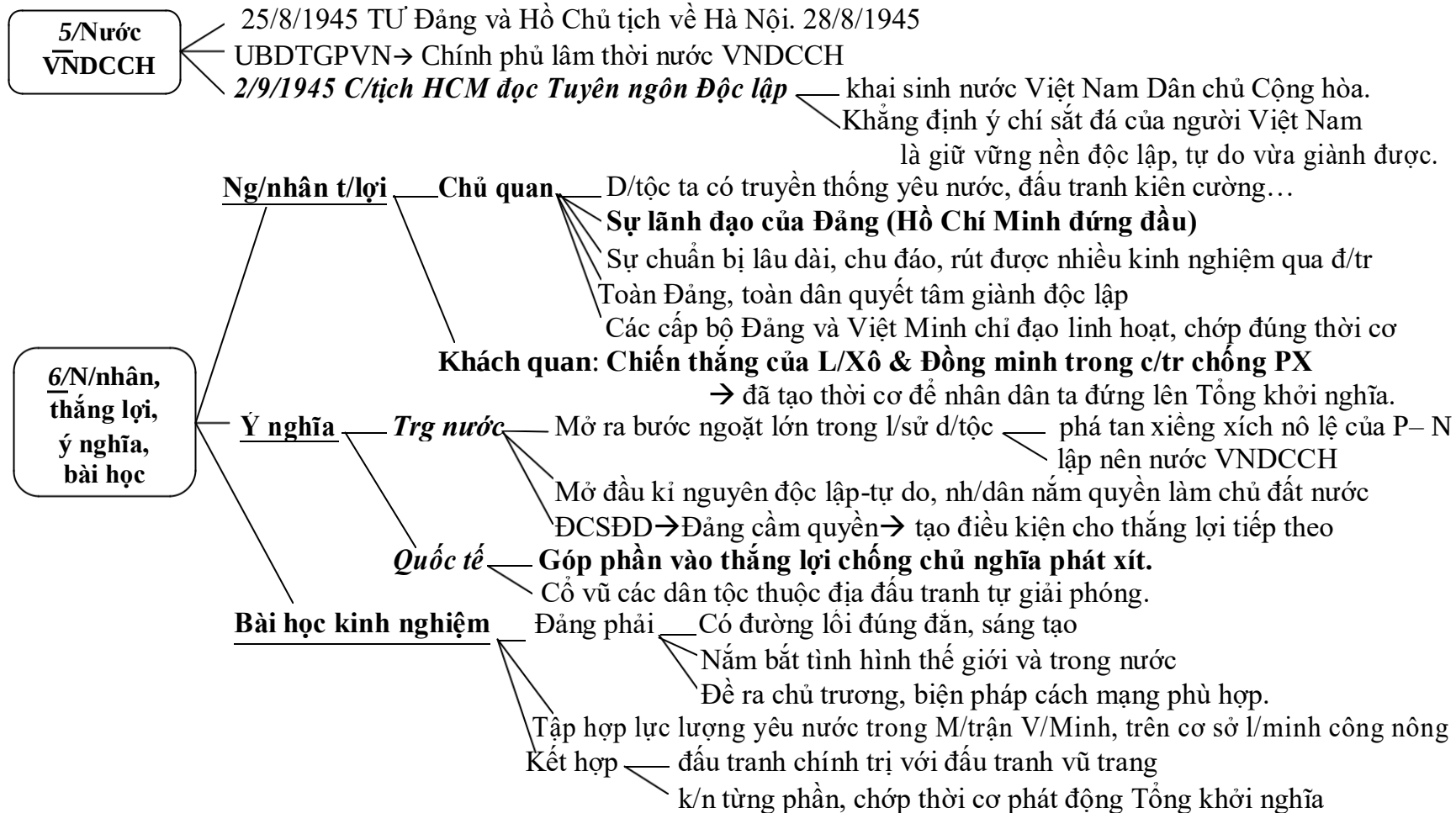
Bắc Sơn – Võ Nhai; Cao Bằng

4/6/1945: Lập khu g/phóng Việt Bắc (Thủ đô: Tân Trào)

(Cao-Bắc-Lạng-Hà-Tuyên-Thái)-*hình ảnh thu nhỏ của nước VN mới.*

2/1943, Ban Thường vụ TUĐ hợp → kế hoạch chuẩn bị k/n vũ trang





Bài 17: NƯỚC VIỆT NAM DÂN CHỦ CỘNG HÒA TỪ SAU 2-9-1945 ĐẾN TRƯỚC 19-12-1946



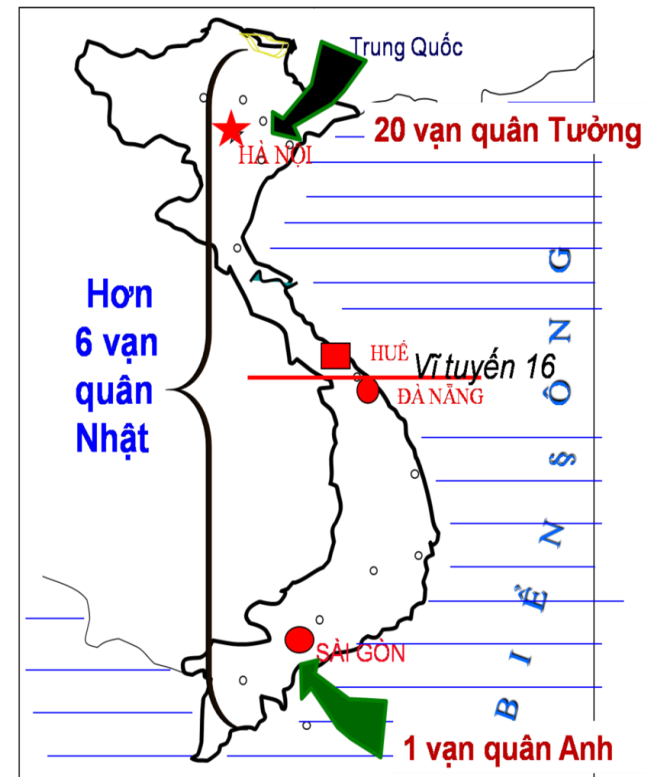
Tiến quân ca (QUỐC CA)



Nhịp đi - Hùng mạnh Nhạc và lời: VĂN CAO

Đoàn quân Việt Nam đi chung lòng cứu quốc. Bước chân
(Đoàn quân Việt Nam đi sao vàng phấp phới. Dắt giống
dồn vang trên đường gặp ghềnh xa. Cờ in máu chiến thắng vang hồn
núi quế hương qua nơi lấm than. Cùng chung sức phấn đấu xây đời
nước. Sừng ngoài xa chen khúc quân hành ca. Đường vinh
mãi. Đường đấu lẫm liệt. Giặc tan. Từ bao
quang xây xác quân thù. Thống gian lao cùng nhau lập chiến
lâu ta nuốt cầm hồn. Quyết hy sinh đời ta tươi thắm
khu. Vì nhân dân chiến đấu không ngừng. Tiến mau
hơn. Vì nhân dân chiến đấu không ngừng. Tiến mau
ra sa trường. Tiến lên! Cùng tiến lên! Nước non Việt
ra sa trường. Tiến lên! Cùng tiến lên! Nước non Việt

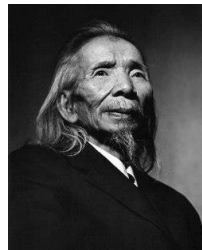
Nam ta vững bền. Đoàn quân Việt...
Nam ta vững... bền.



* Các tác giả của Quốc Kỳ, Quốc Ca và Quốc Huy của Việt Nam



Nguyễn Hữu Tiến
1901-1941

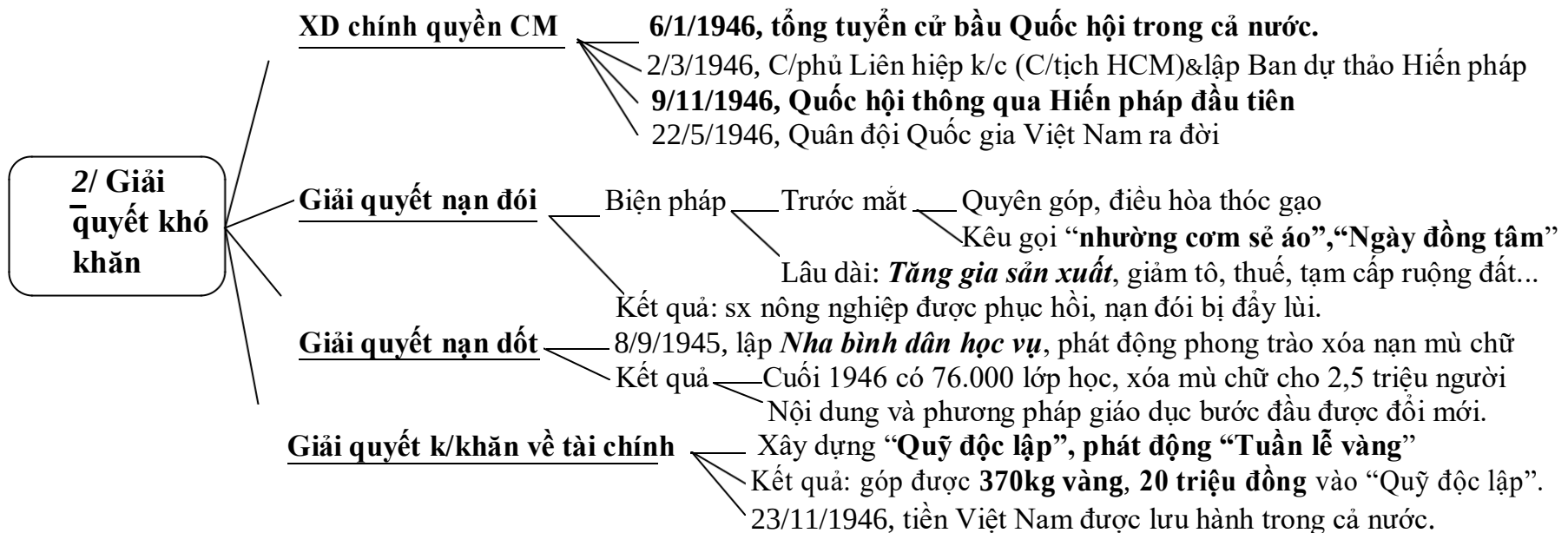
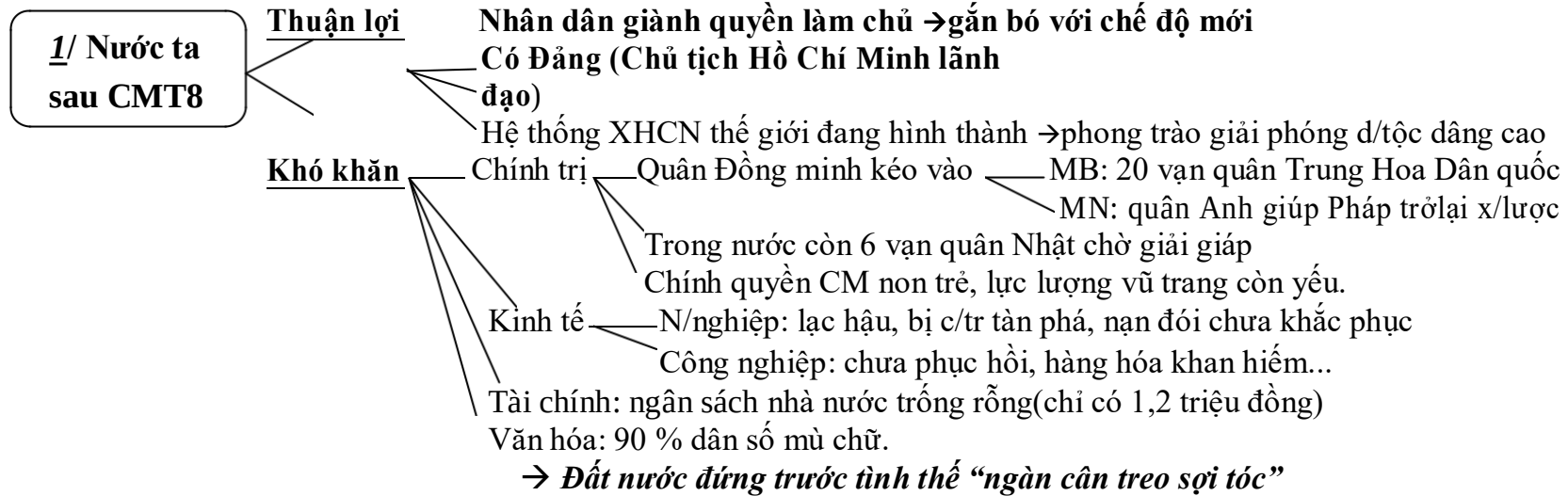


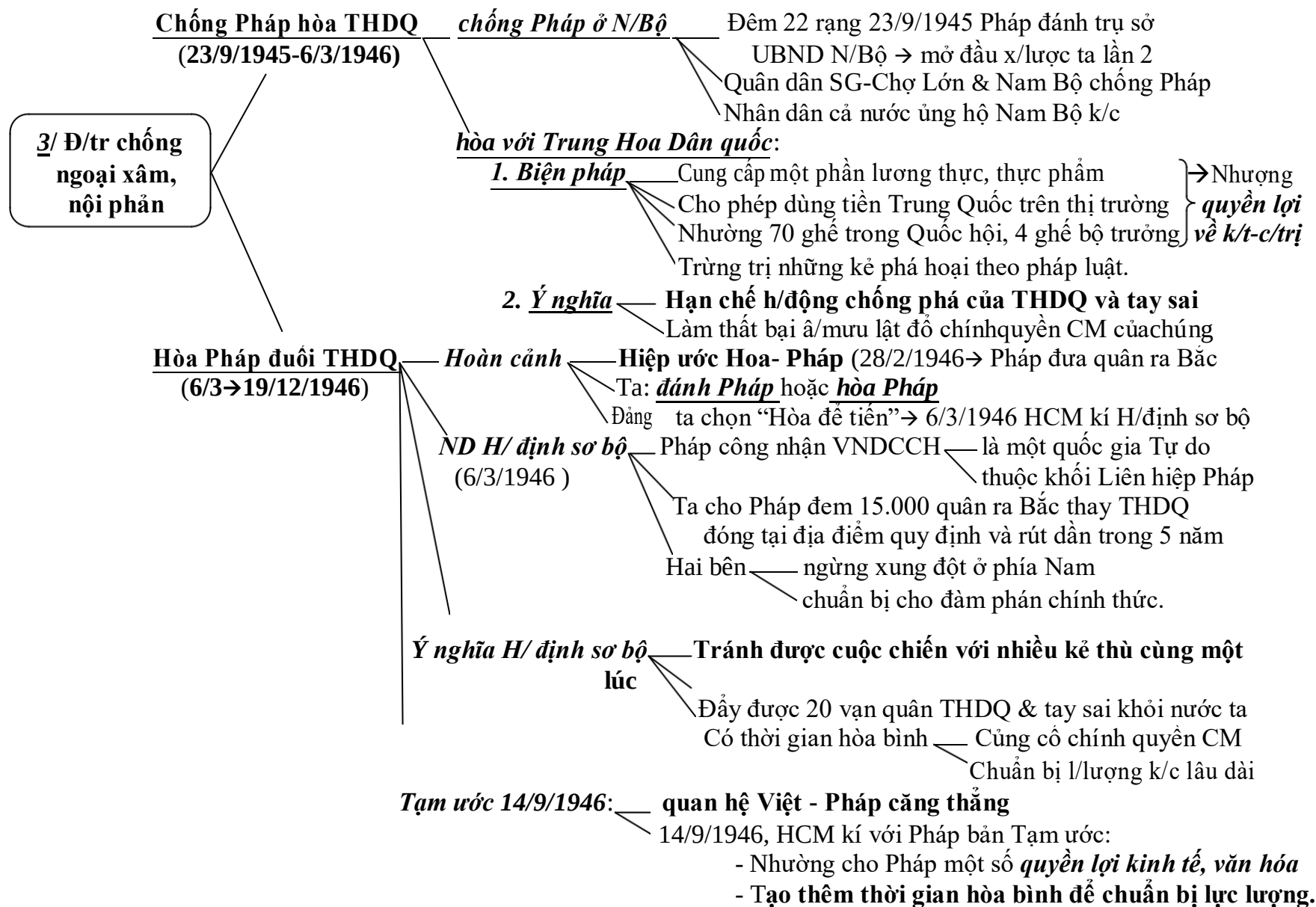
Văn Cao
1923-1995



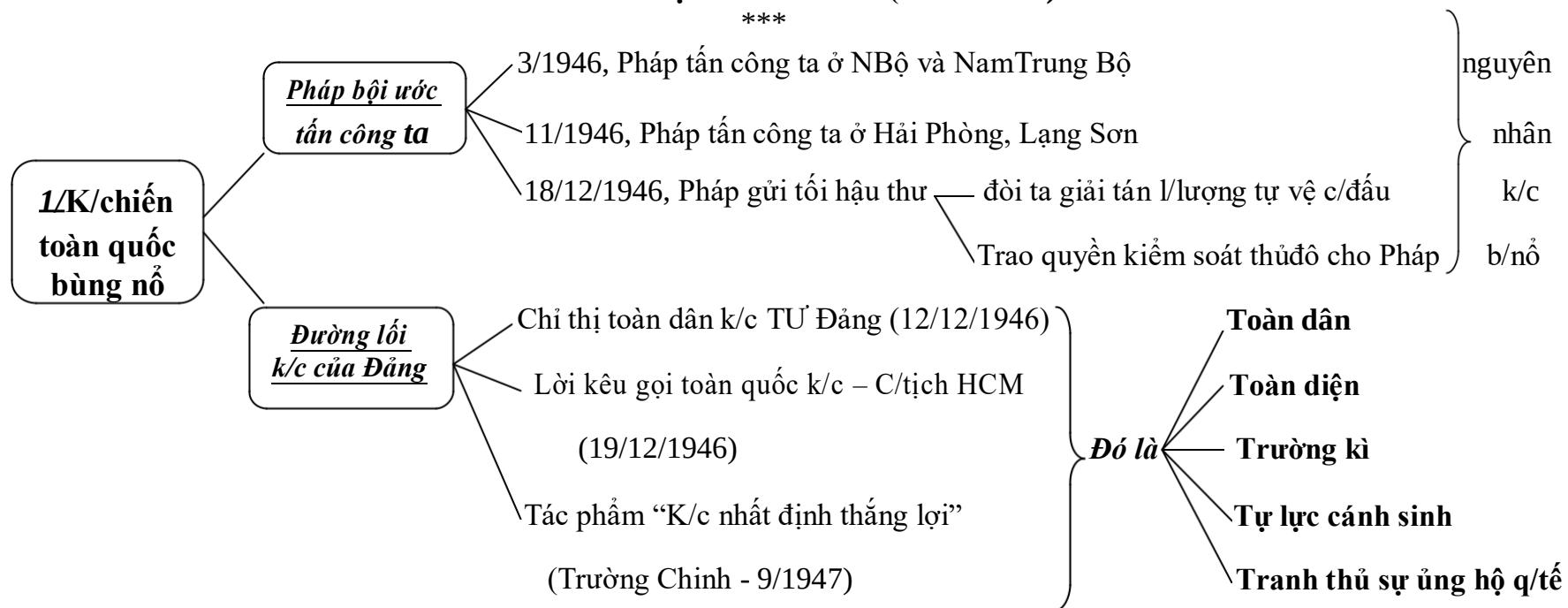
Bùi Trang Chước
1915-1992

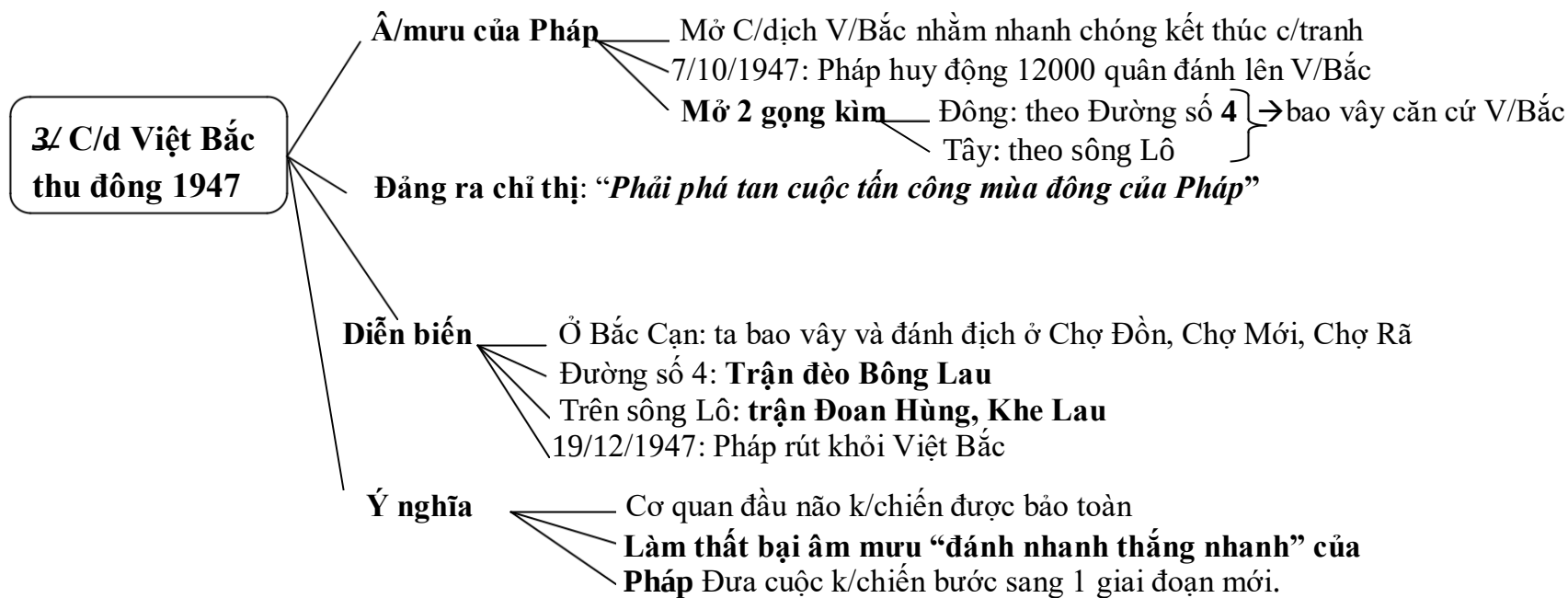
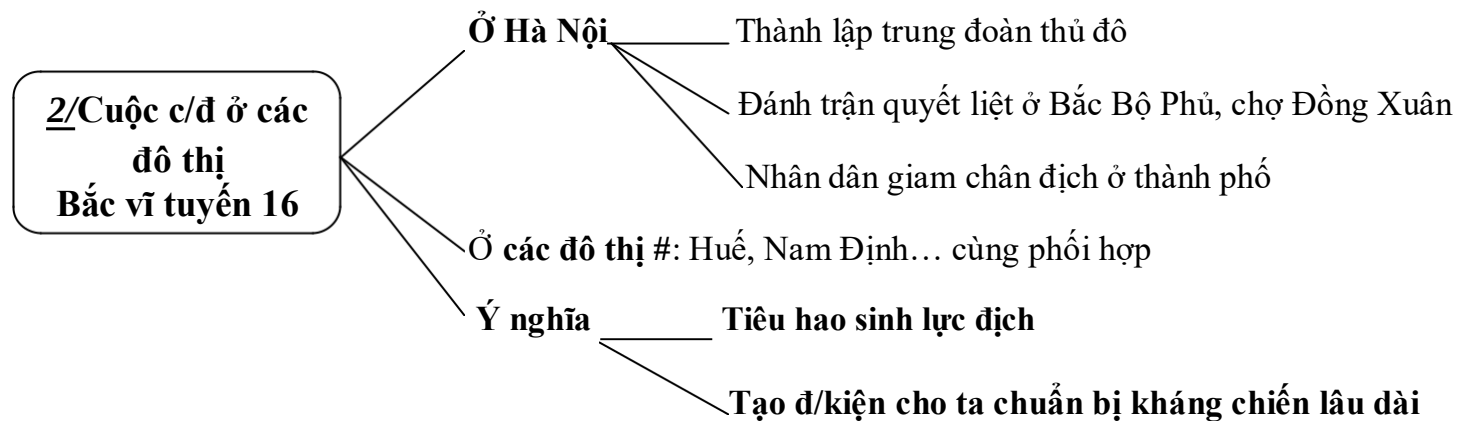
**Bài 17: NƯỚC VIỆT NAM DÂN CHỦ CỘNG HÒA
TỪ SAU 2-9-1945 ĐẾN TRƯỚC 19-12-1946**

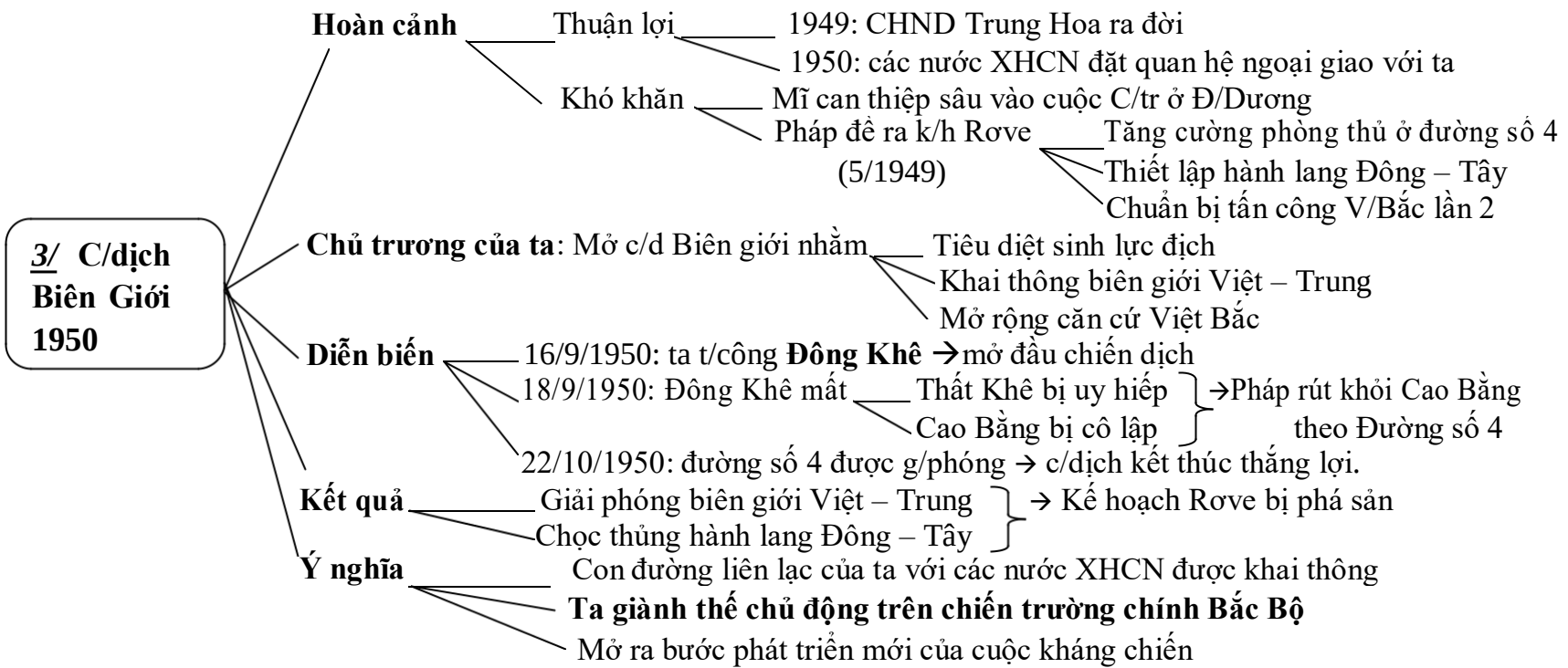




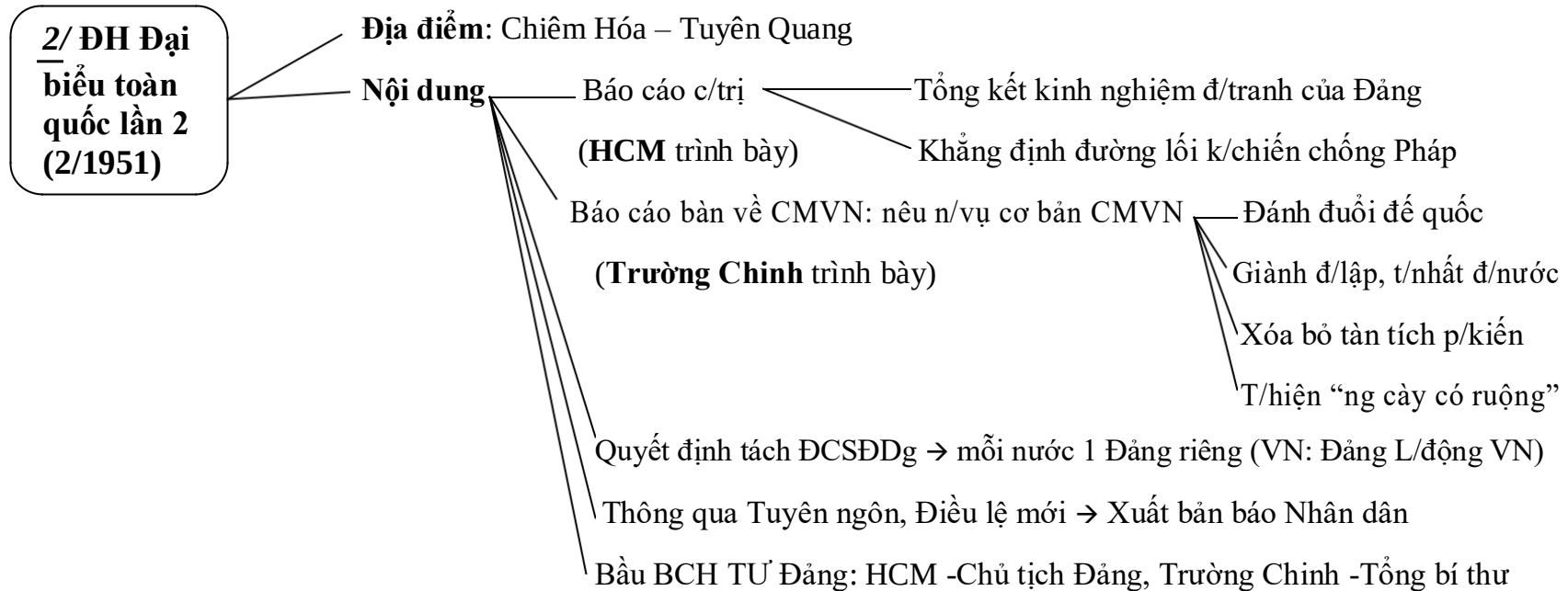
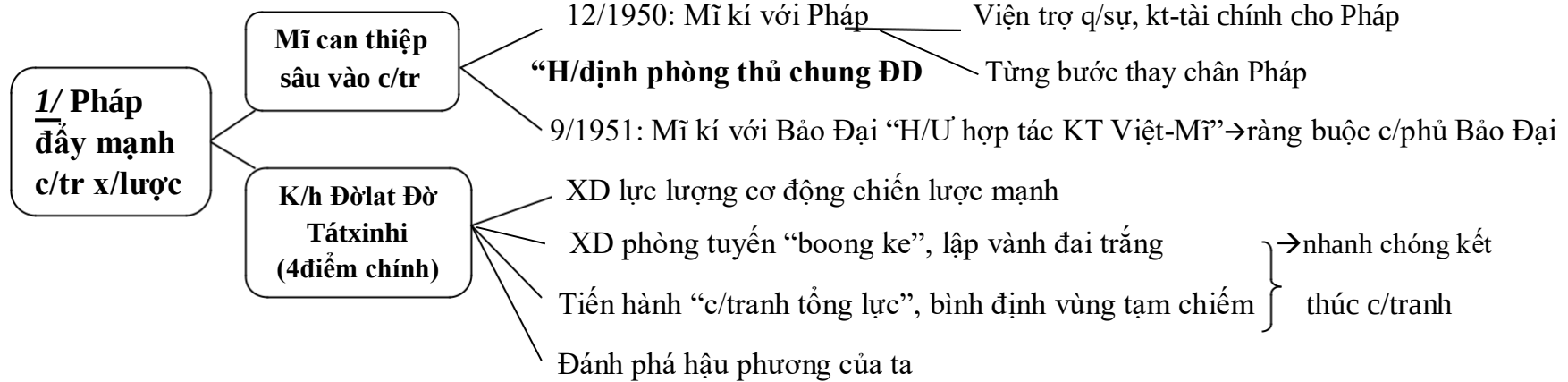
**Bài 18: NHỮNG NĂM ĐẦU CỦA CUỘC KHÁNG CHIẾN TOÀN QUỐC
CHỐNG THỰC DÂN PHÁP (1946-1950)**

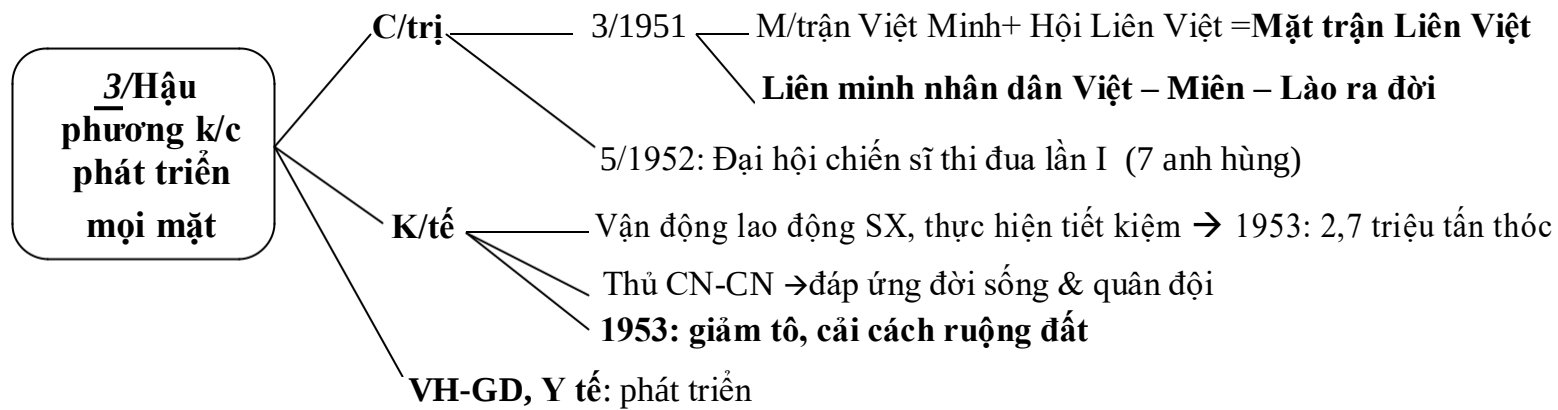




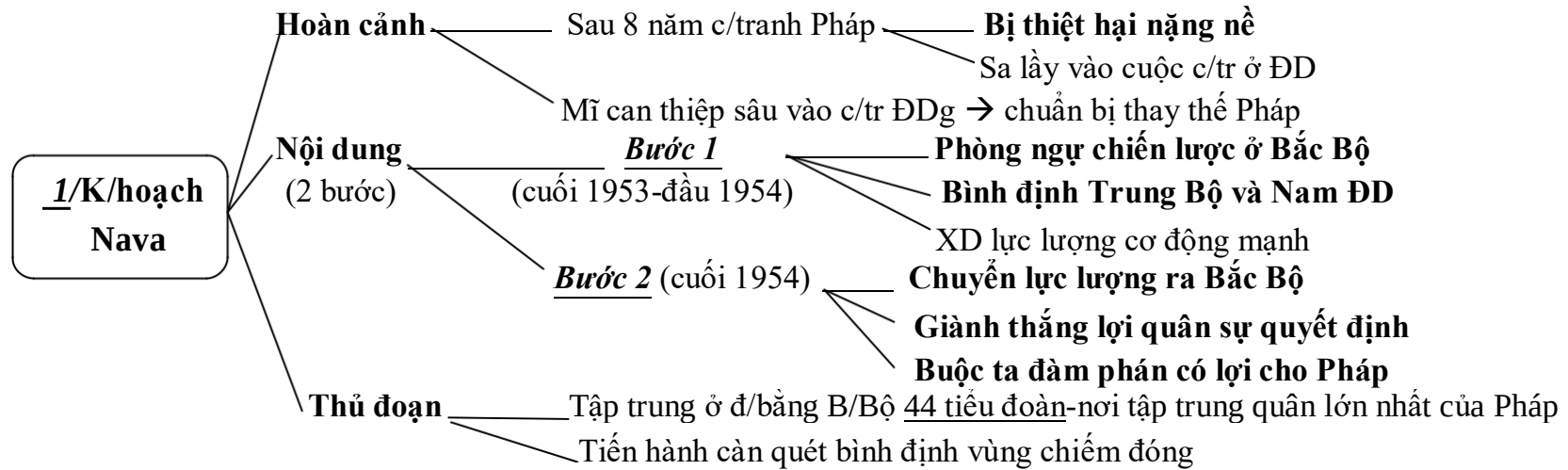


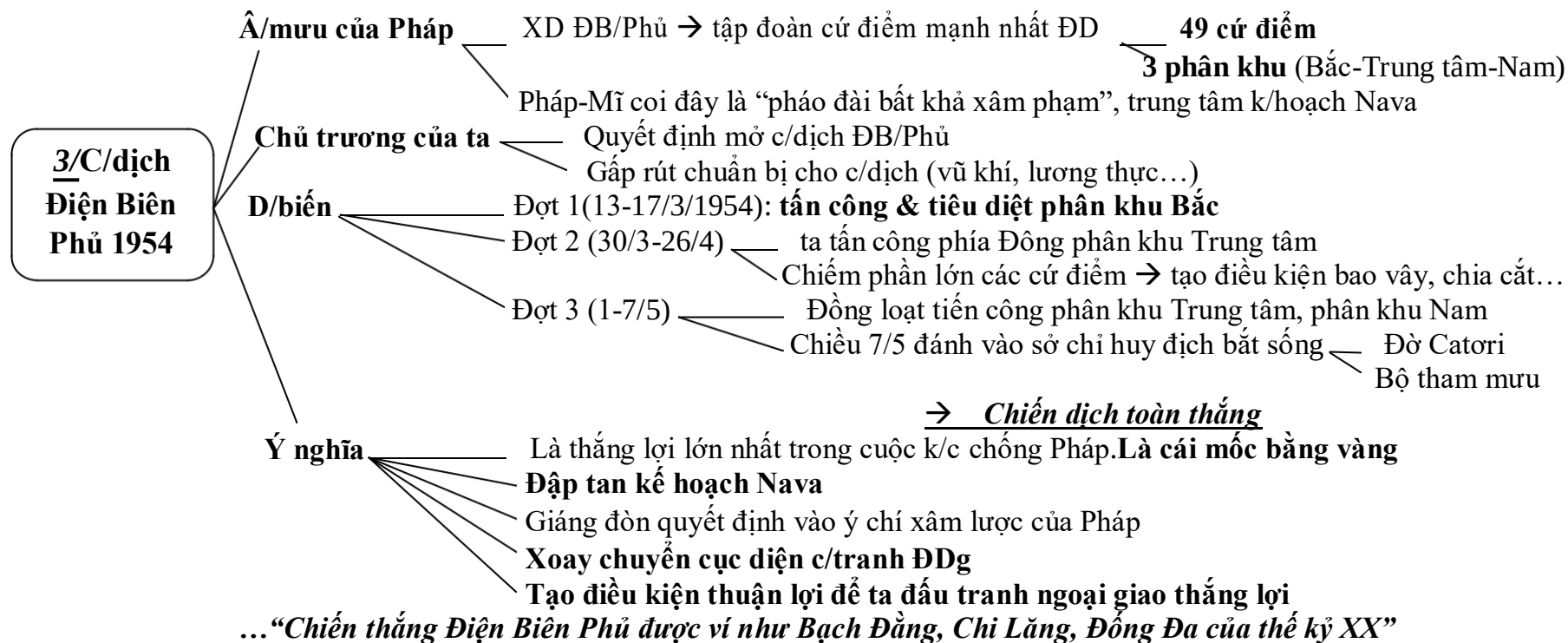
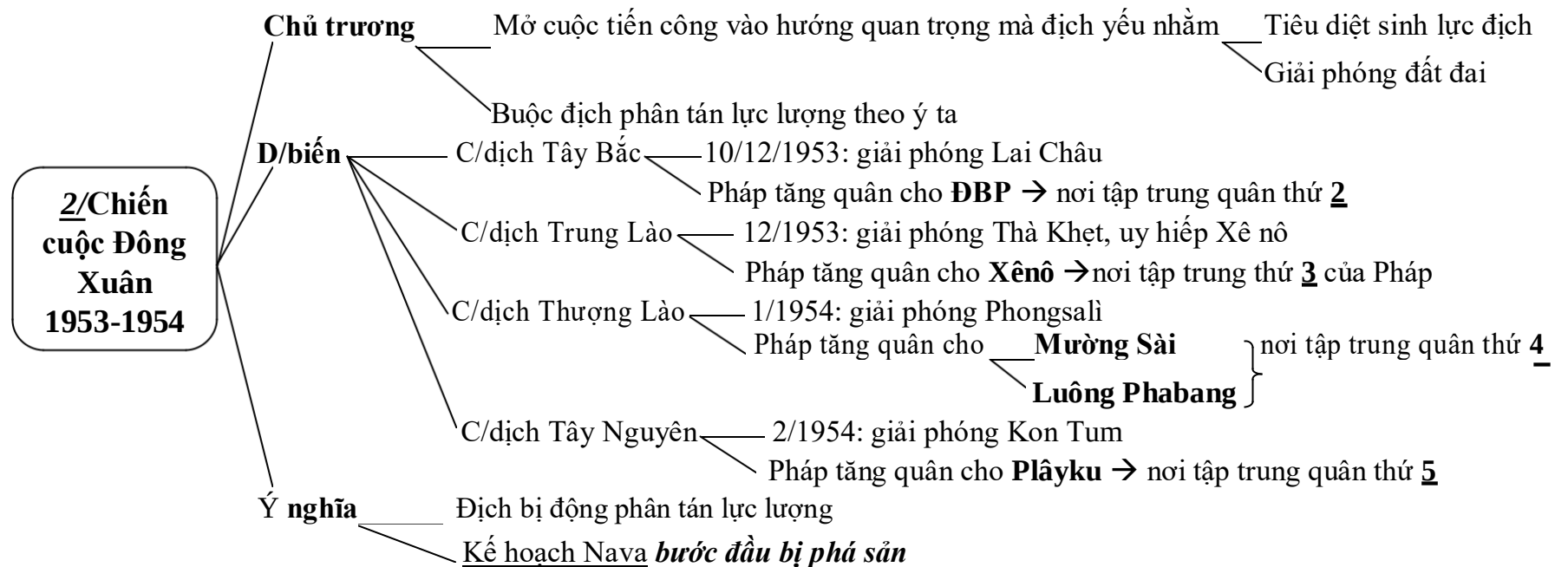
Bài 19: BƯỚC PHÁT TRIỂN CỦA CUỘC KHÁNG CHIẾN TOÀN QUỐC CHỐNG THỰC DÂN PHÁP (1951 – 1953)

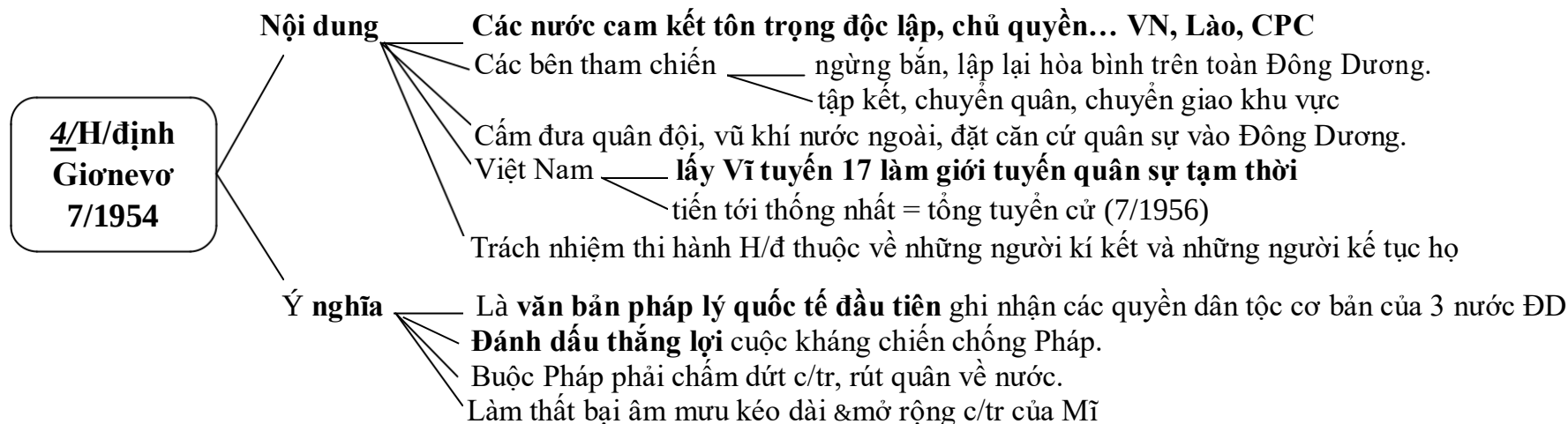




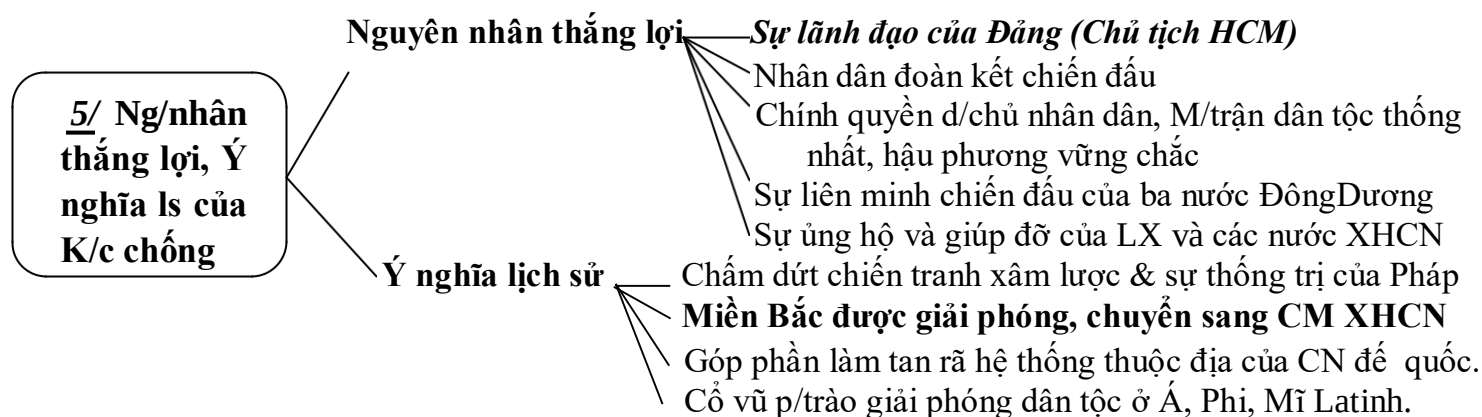
**Bài 20: CUỘC KHÁNG CHIẾN TOÀN QUỐC
CHỐNG THỰC DÂN PHÁP KẾT THÚC (1953 – 1954)**





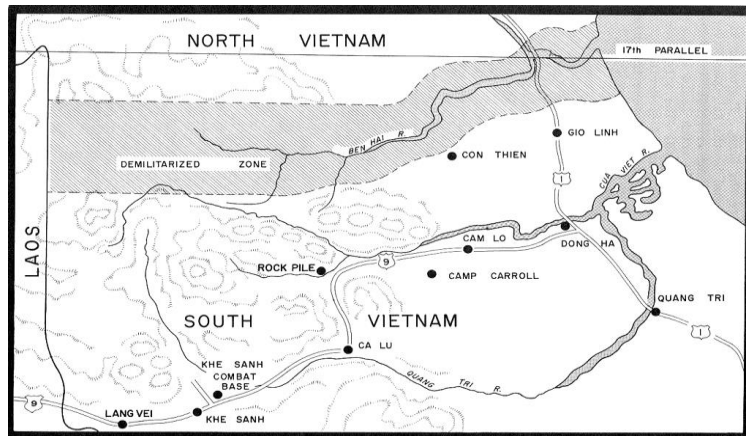
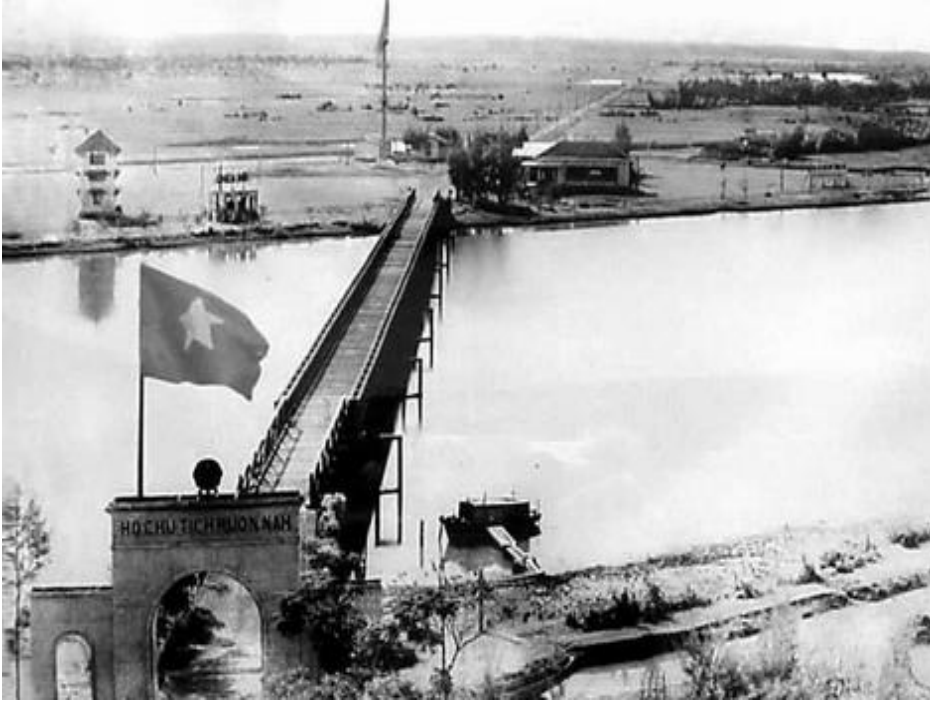


(Trưởng phái đoàn của ta tham dự HN Giơnevơ là Thủ tướng Phạm Văn Đồng)

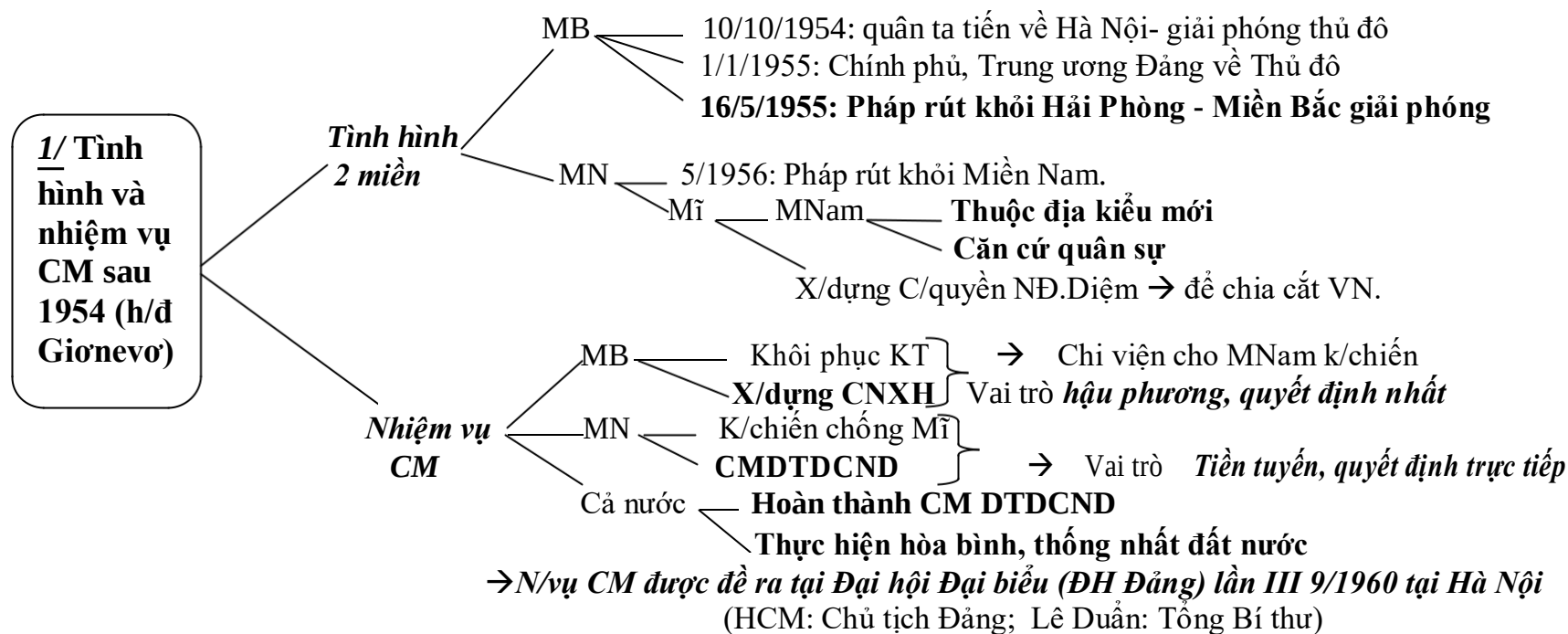


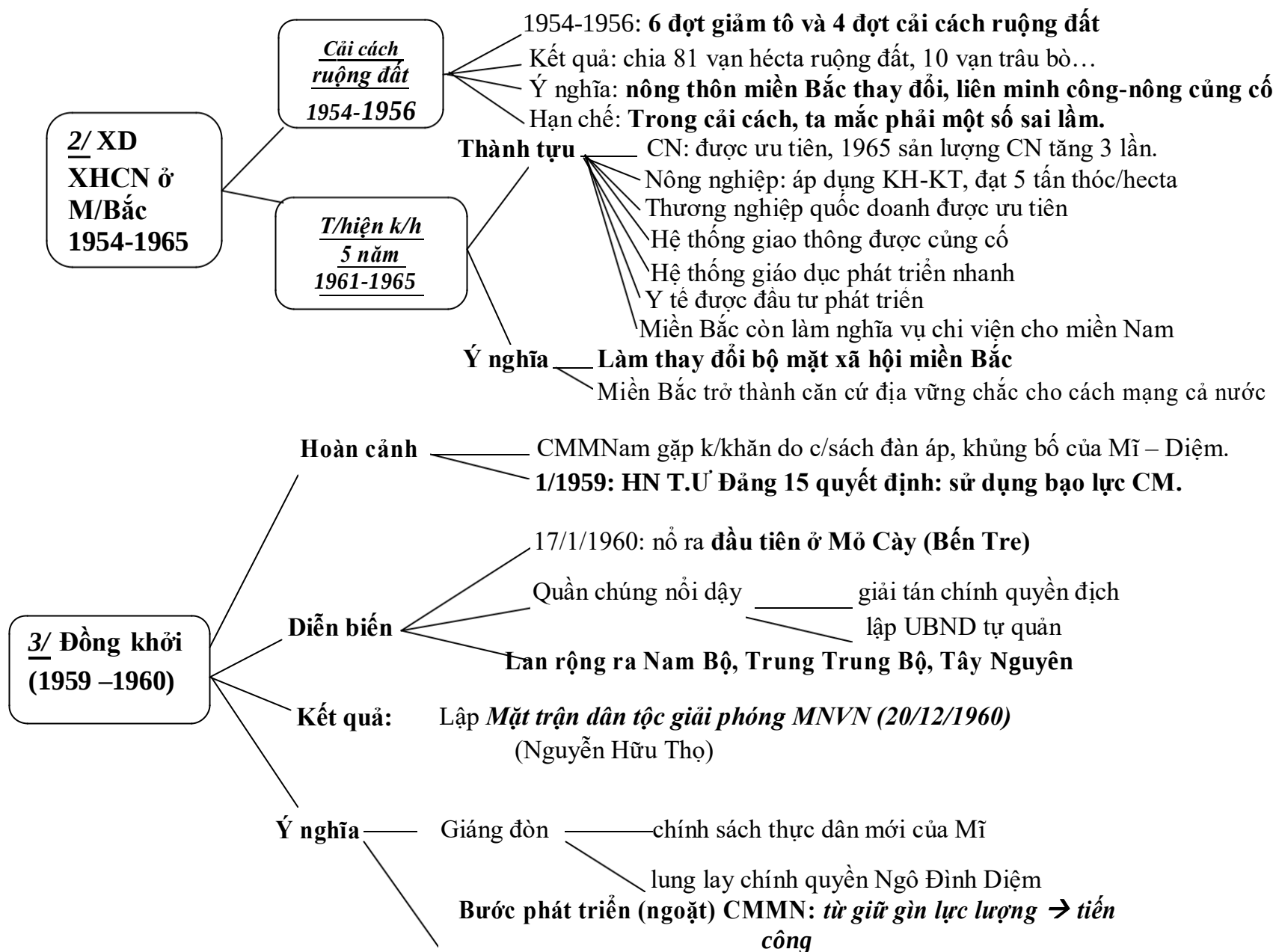
"Lần đầu tiên trong lịch sử, một nước thuộc địa nhỏ yếu đã đánh thắng một nước thực dân hùng mạnh. Đó là một thắng lợi vẻ vang của Nhân dân Việt Nam, đồng thời cũng là một thắng lợi của các lực lượng hòa bình, dân chủ và xã hội chủ nghĩa trên thế giới". (Hồ Chí Minh)

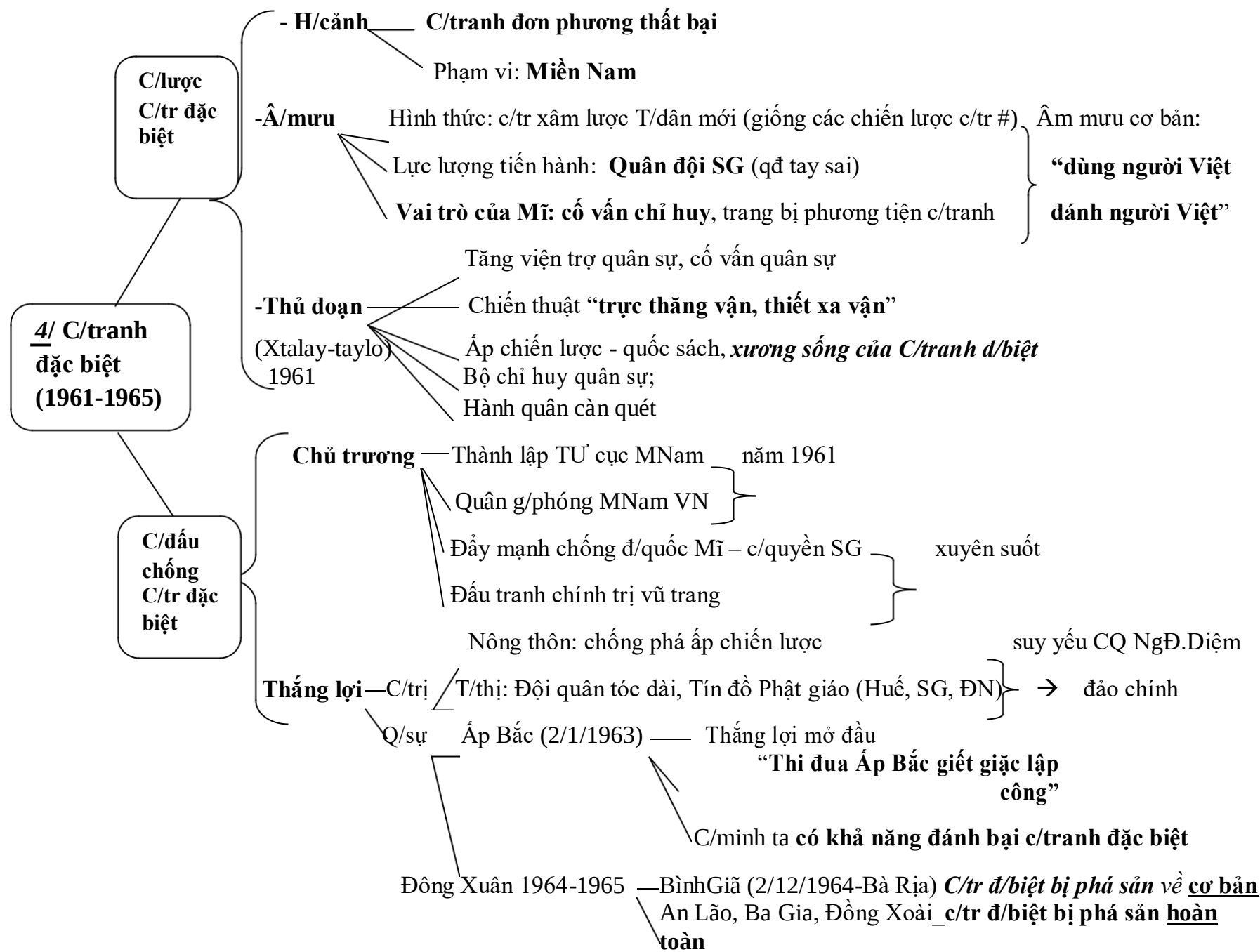
CHƯƠNG IV VIỆT NAM TỪ 1954 ĐẾN NĂM 1975



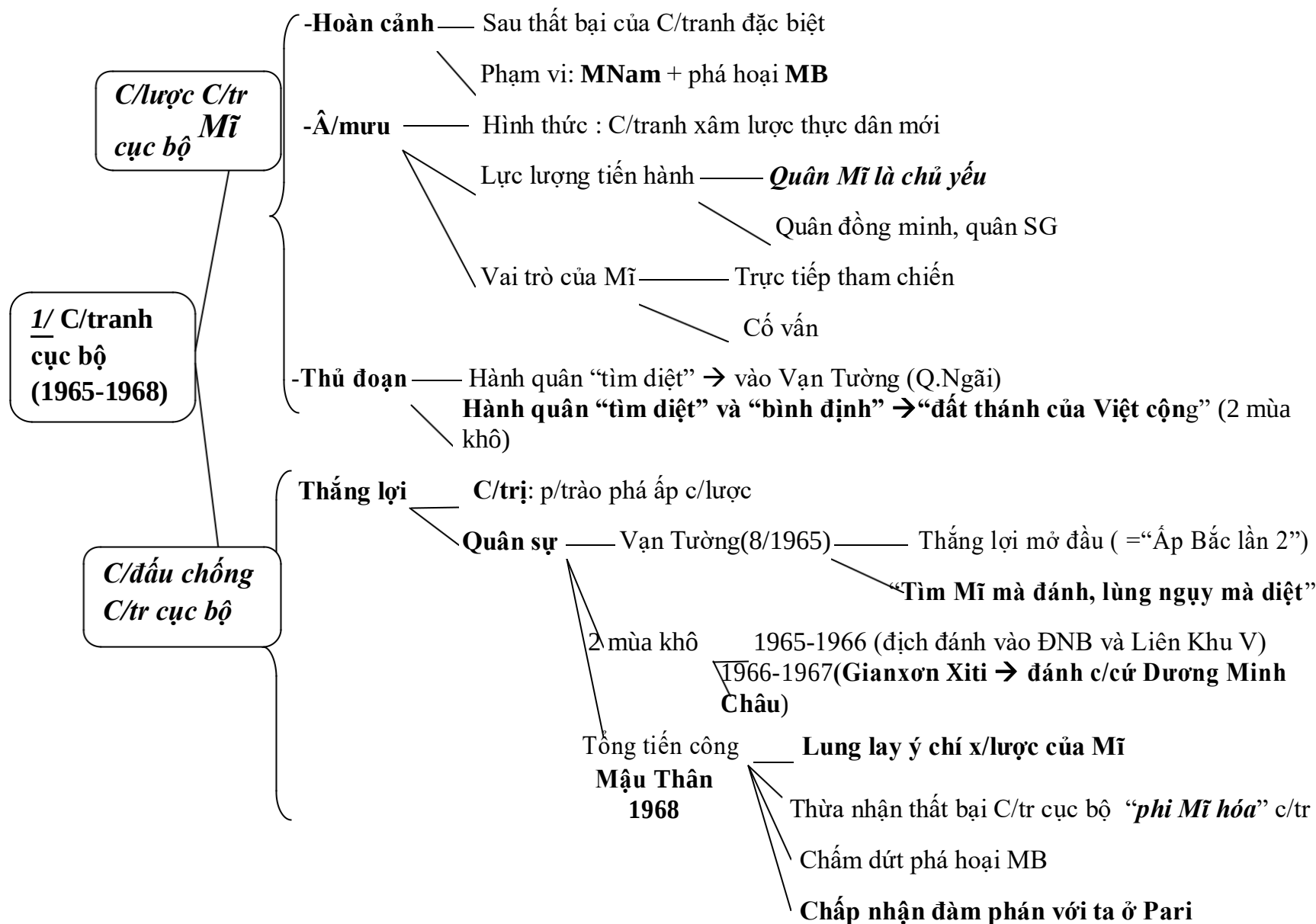
**Bài 21: XÂY DỰNG CHỦ NGHĨA XÃ HỘI Ở MIỀN BẮC,
ĐẤU TRANH CHỐNG ĐẾ QUỐC MỸ VÀ CHÍNH QUYỀN SÀI GÒN Ở MIỀN NAM (1954 – 1965)**

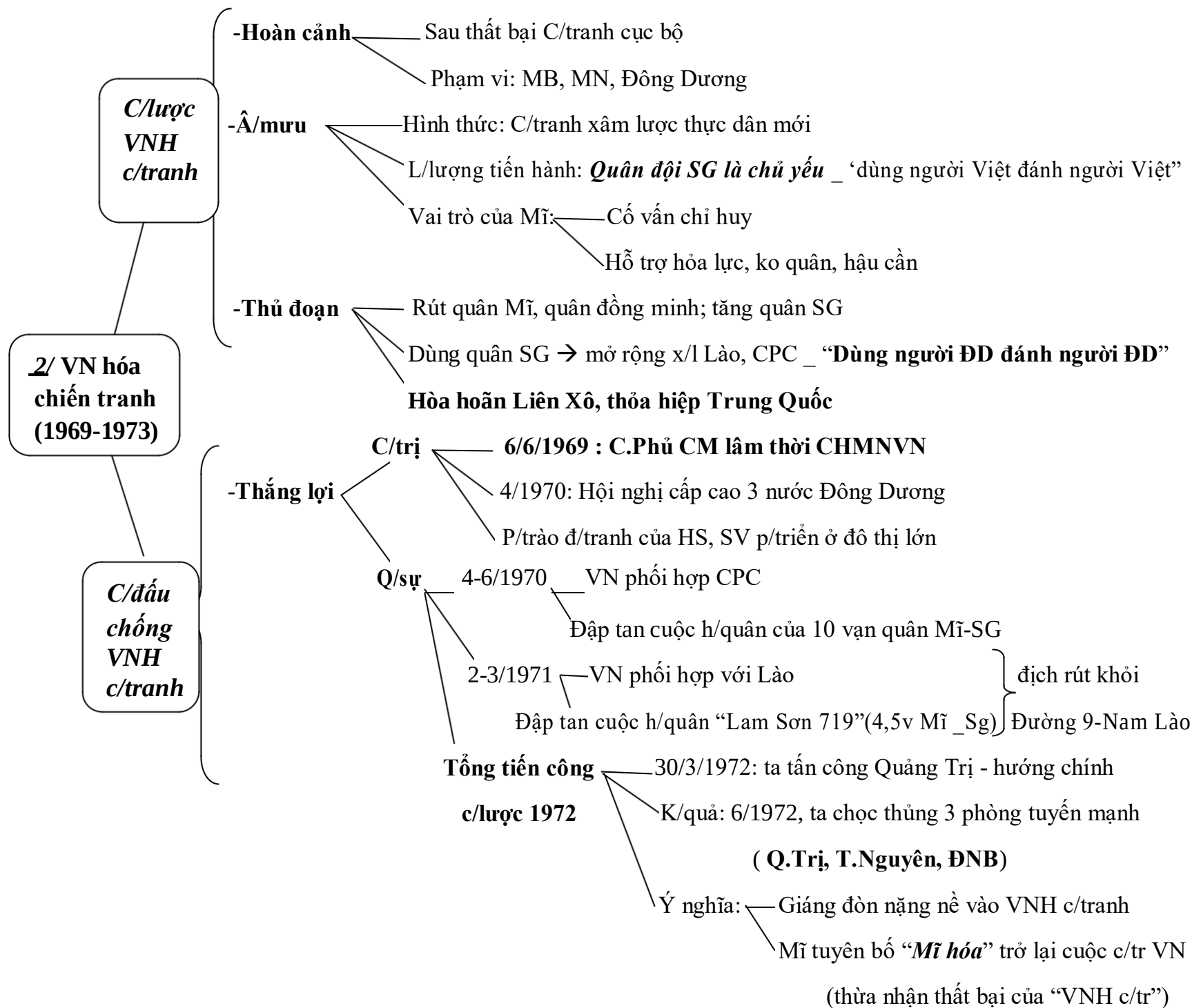


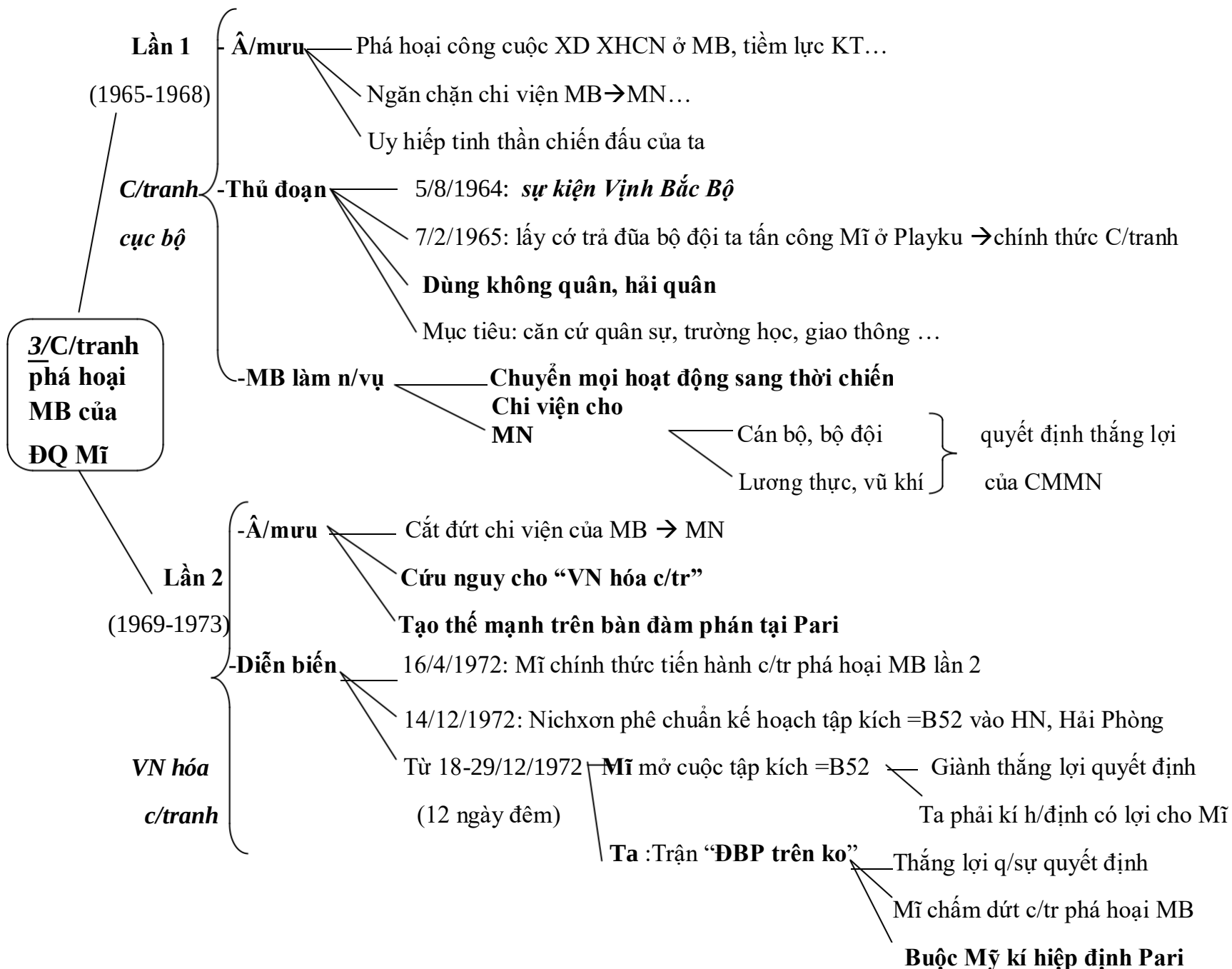




**Bài 22: NHÂN DÂN HAI MIỀN TRỰC TIẾP CHIẾN ĐẤU CHỐNG ĐẾ QUỐC MỸ XÂM LƯỢC.
NHÂN DÂN MIỀN BẮC VỪA CHIẾN ĐẤU VỪA SẢN XUẤT (1965 – 1973)**

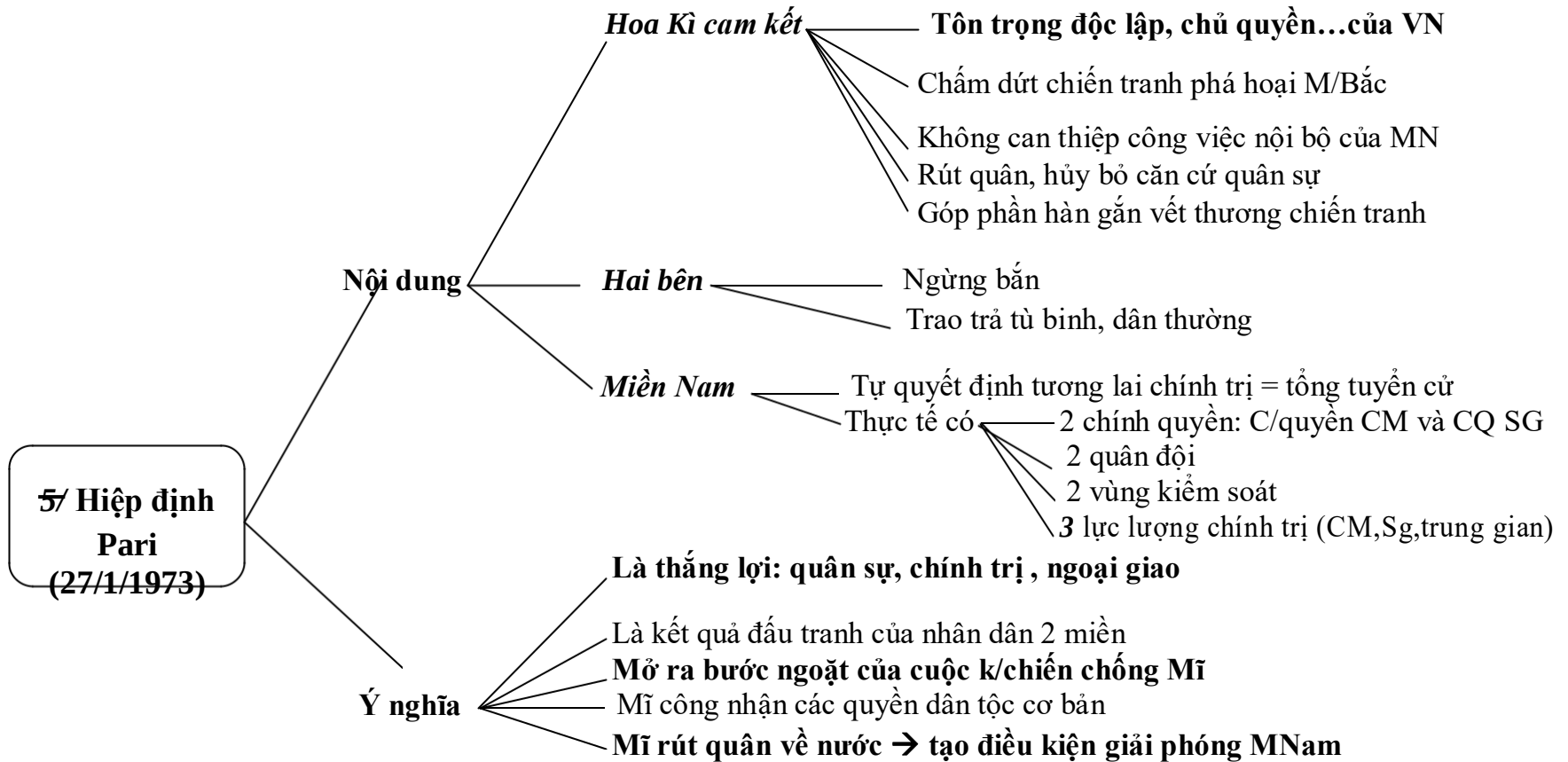






4/ Các chiến lược chiến tranh của Mỹ

C/I C/tr Nội dung	Chiến tranh đặc biệt (1961-1965)	Chiến tranh cục bộ (1965-1968)	Việt Nam hóa chiến tranh (1969-1973)
Hoàn cảnh	-Sau thất bại của c/tranh đơn phương - Phạm vi: Miền Nam	- Sau thất bại của c/tranh đặc biệt - Phạm vi: MNam + P/hoại MB lần 1	- Sau thất bại của c/tranh cục bộ - P/vi: MN + P/hoại MB lần 2 + ĐDg
Âm mưu	-Hình thức: xâm lược thực dân mới -L/lượng: <i>q/đội SG</i> – “Dùng người Việt đánh người Việt” - Vai trò của Mỹ: Cố vấn chỉ huy và trang bị phương tiện chiến tranh	- H/thức: Xâm lược thực dân mới - L/lượng: <i>Q/đội Mỹ</i> – chủ yếu quân đồng minh và quân SG - Vai trò Mỹ: Cố vấn và trực tiếp tham gia chiến đấu	-Hình thức: xâm lược thực dân mới -L/lượng: <i>q/đội SG là chủ yếu</i> – tiếp tục “Dùng người Việt đánh người Việt” - Vai trò của Mỹ: Cố vấn chỉ huy và hỗ trợ hỏa lực, ko quân
Thủ đoạn	-Kế hoạch Stalây – Taylo: + Lập ấp chiến lược – xương sống + Chiến thuật “ trực thăng vận,thiết sa vận”	-2 gọng kìm “tìm diệt” và “bình định” → “đất thánh của Việt cộng” -Hành quân càn quét (2 mùa khô)	- Rút dần quân Mỹ – quân đồng minh - Sử dụng quân SG →xâm lược Lào, CPC
Thắng lợi của ta	-Quân sự: + Ấp Bắc (1/1963)_ mở đầu + Đ/Xuân 1964- 1965: 1/. Bình Giã, 2/. An Lão, Ba Gia, Đồng Xoài. -C/trị: + Phong trào phá ấp chiến lược + Phong trào HS-SV: Huế, SG, Đà Nẵng	-Quân sự: + Vạn Tường(8/1965) + C/thắng 2 mùa khô: 1965-1966 và 1966-1967 +Tổng tiến công Mậu Thân 1968 -C/trị: Phong trào phá ấp chiến lược, đòi Mỹ rút về nước	- Quân sự: +4-6/1970: VN-CPC →đập tan cuộc hành quân của 10v quân Mỹ –SG + 2-3/1971: VN-Lào →đập tan hành quân “Lam Sơn 719” của 4,5v Mỹ-SG + 30/3/1972: tấn công Q.Trị , chọc thủng 3 phòng tuyến: Q.Trị, T.Ng, ĐNB -C/trị: + 6/6/1969: C.Phủ CM lâm thời Cộng hòa MNVN + 4/1970: HN cấp cao 3 nước ĐD + Thành thị:P/trào đ/tr của HSSV + Nông thôn: P/trào phá “ấp chiến lược”, chống “bình định”



→ Thắng lợi của Hiệp định Pari 1973 đã hoàn thành nhiệm vụ “đánh cho Mĩ cút”

(**Lê Đức Thọ**: đại diện VN Dân chủ Cộng hòa kí H/đ Pari,

Nguyễn Thị Bình: đại diện CPCMLâm thời CHMNVN)

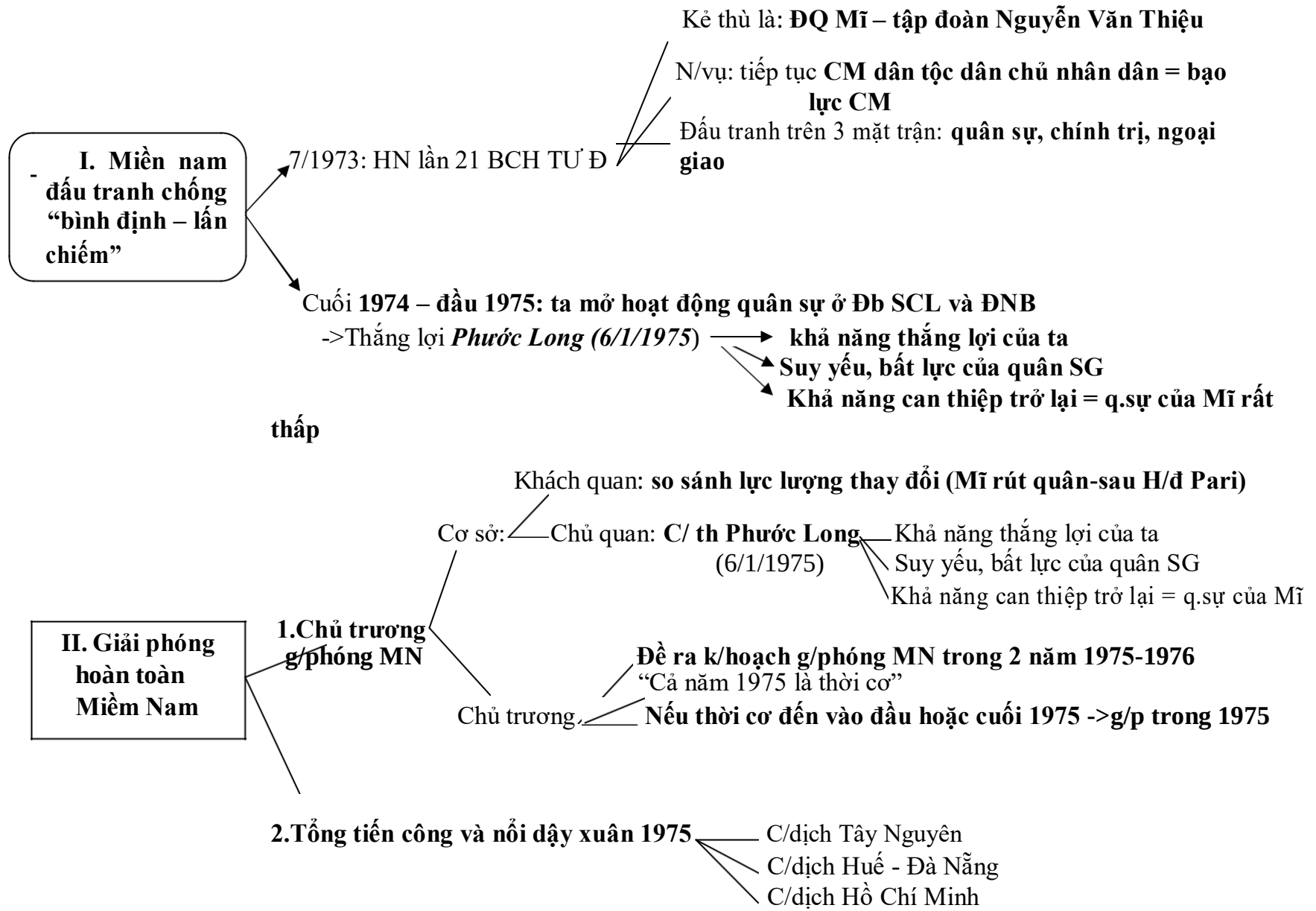
Henry Kissinger: đại diện của Mỹ

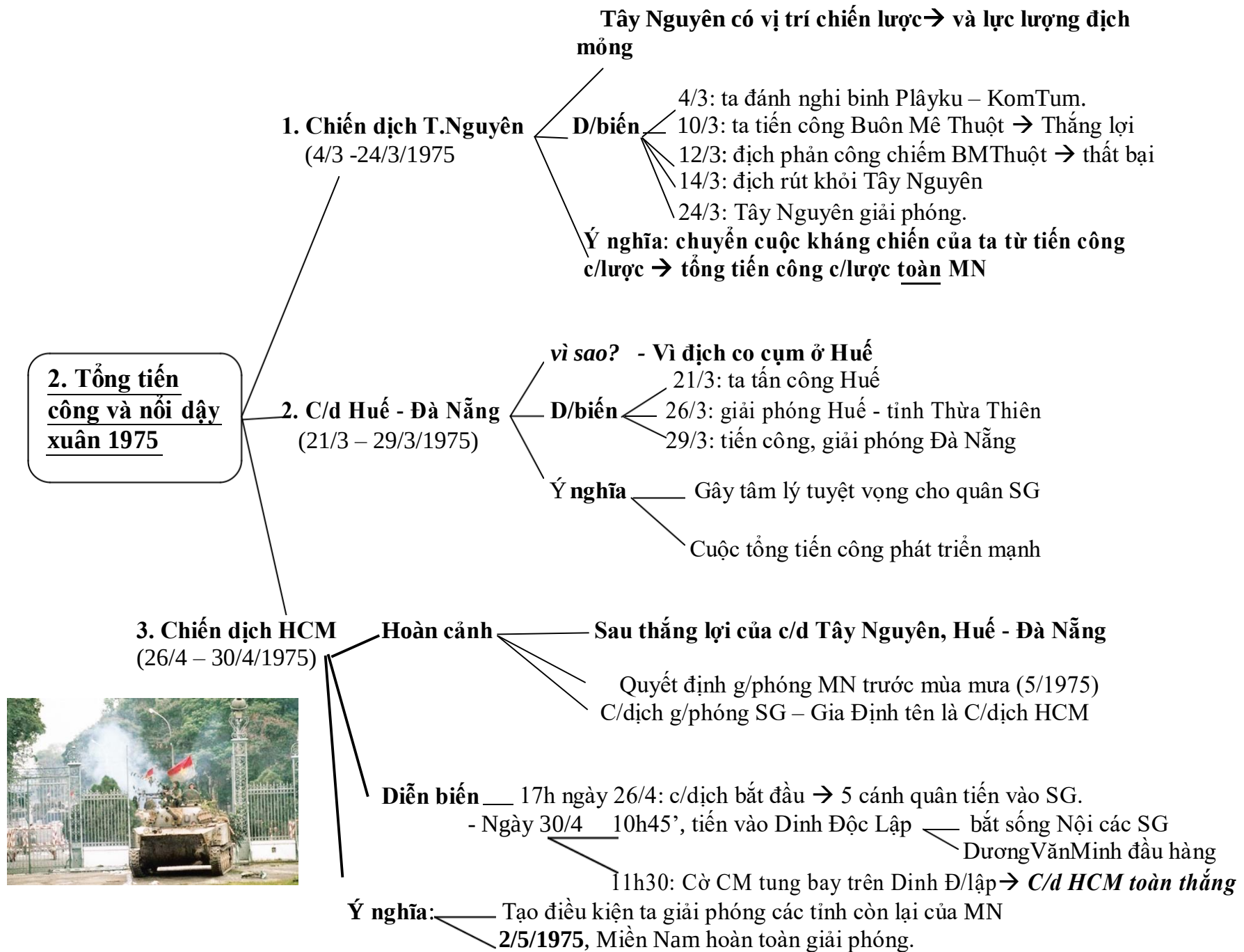


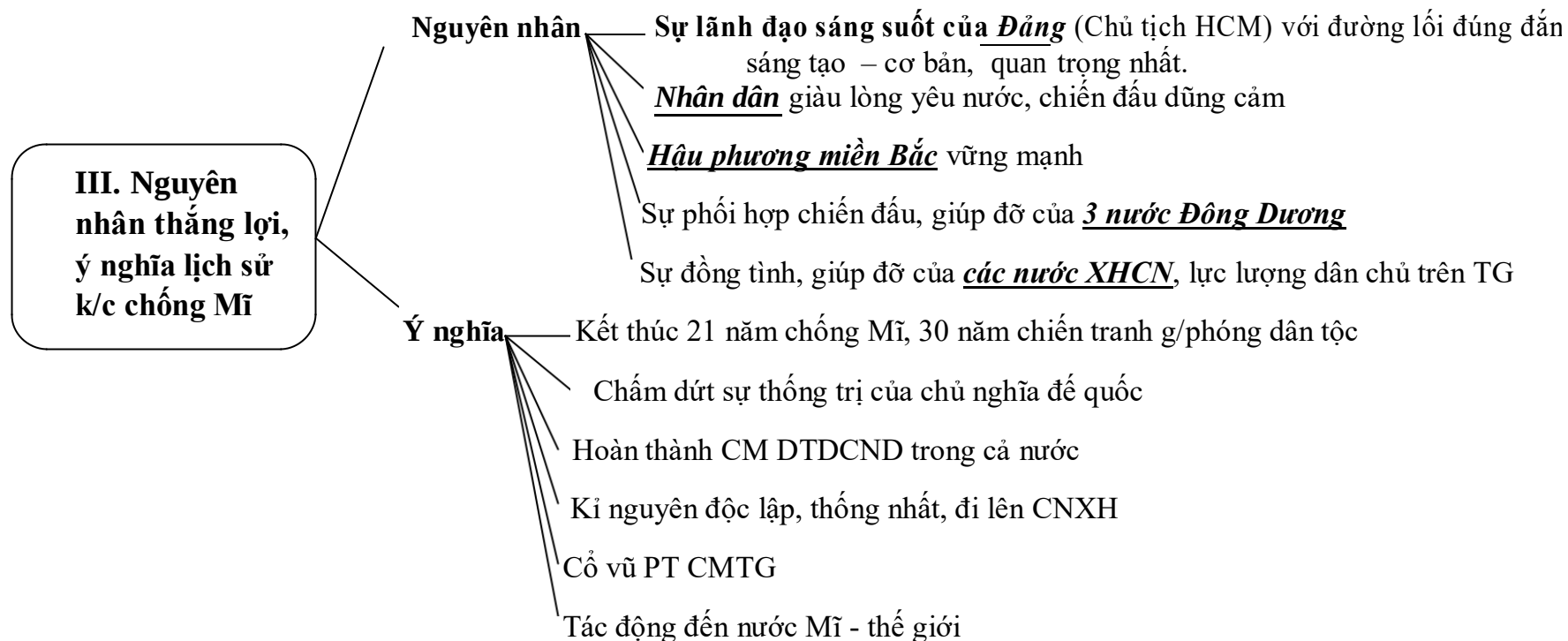
**Bài 23: KHÔI PHỤC VÀ PHÁT TRIỂN KINH TẾ - XÃ HỘI Ở MIỀN BẮC,
GIẢI PHÓNG HOÀN TOÀN MIỀN NAM (1973 – 1975)**



Bài 23: KHÔI PHỤC VÀ PHÁT TRIỂN KINH TẾ - XÃ HỘI Ở MIỀN BẮC, GIẢI PHÓNG HOÀN TOÀN MIỀN NAM (1973 – 1975)







➔ “Thắng lợi đó mãi mãi ghi vào LS dân tộc ta một trong những trang chói lọi nhất, đi vào LSTG như một chiến công vĩ đại của Thế kỉ XX, một sự kiện có tầm quan trọng to lớn và có tính thời đại sâu sắc”

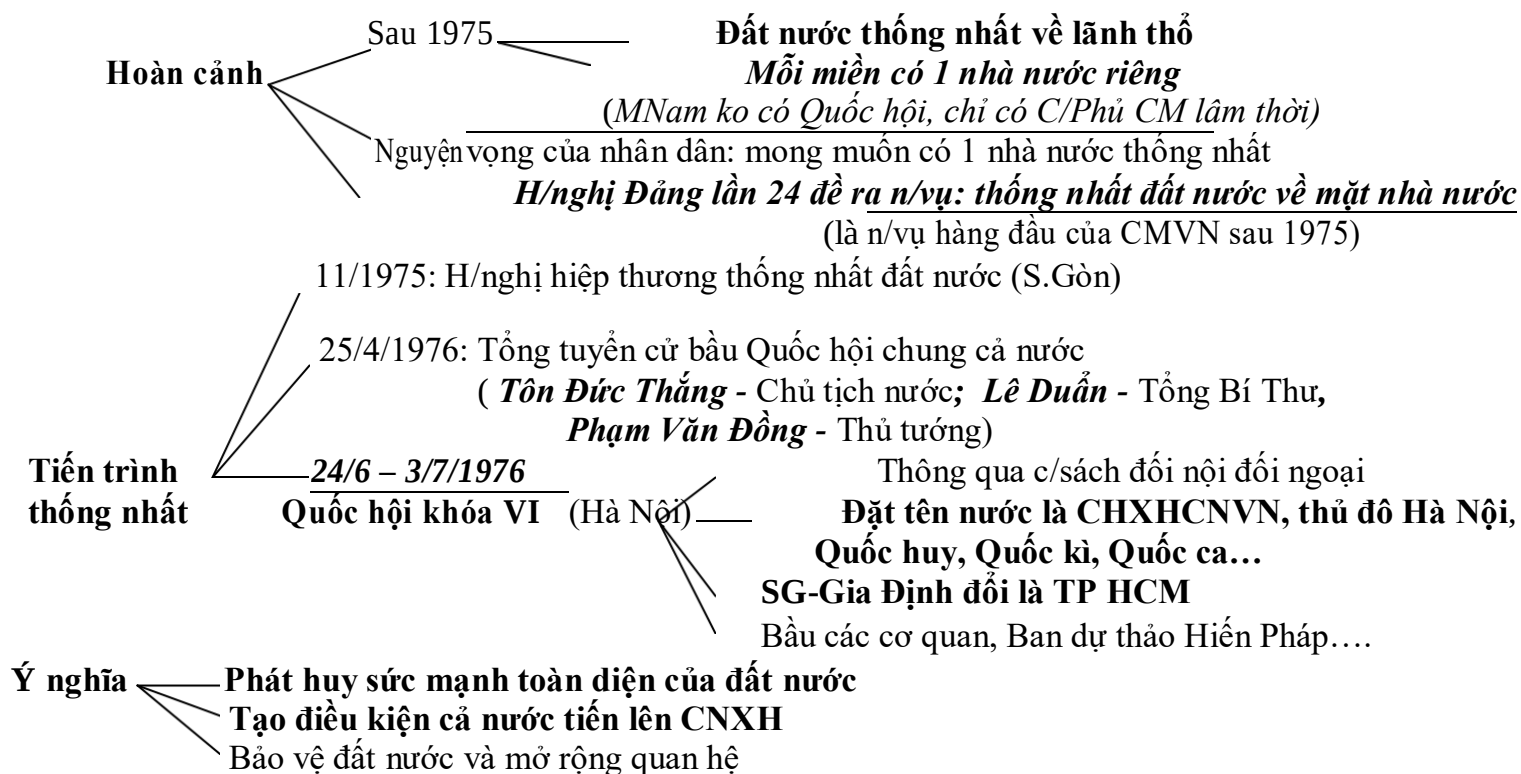
Bài 24: VIỆT NAM TRONG NHỮNG NĂM ĐẦU SAU THẮNG LỢI CỦA CUỘC KHÁNG CHIẾN CHỐNG MỸ, CỨU NƯỚC NĂM 1975

I. Tình hình nước ta sau 1975

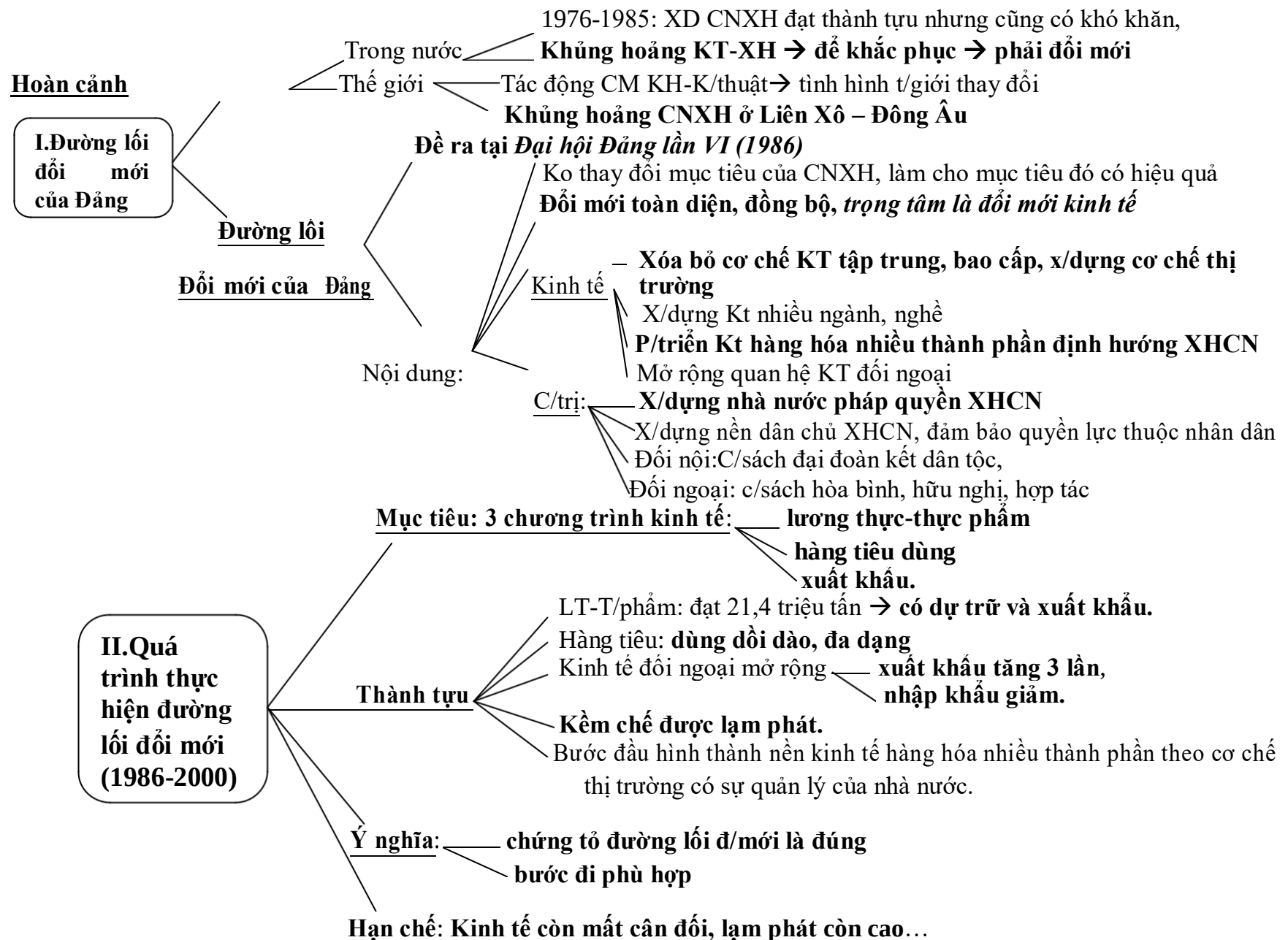
MB — Đạt thành tựu trong xây dựng CNXH
— Bị c/tranh phá hoại của Mỹ tàn phá

MN — Hoàn toàn g/phóng
— C/tranh của Mỹ để lại hậu quả nặng nề

II. Hoàn thành thống nhất đất nước về mặt nhà nước



Bài 26: ĐẤT NƯỚC TRÊN ĐƯỜNG ĐỔI MỚI ĐI LÊN CHỦ NGHĨA XÃ HỘI (1986 – 2000)



Bài 27: TỔNG KẾT LỊCH SỬ VIỆT NAM (1919 - 2000)

I. CÁC THỜI KÌ PHÁT TRIỂN CỦA LỊCH SỬ DÂN TỘC:

1) Thời kì 1919-1930:

- Cuộc khai thác thuộc địa lần thứ hai của thực dân Pháp (1919-1929) đã làm chuyển biến tình hình kinh tế, xã hội Việt Nam, tạo cơ sở xã hội và điều kiện chính trị cho phong trào cách mạng mới.
- Nguyễn Ái Quốc truyền bá chủ nghĩa Mác- Lênin, làm chuyển biến phong trào yêu nước sang lập trường vô sản.
- Phong trào công nhân chuyển sang tự giác, 3 tổ chức cộng sản ra đời, 1930 thống nhất thành Đảng Cộng sản Việt Nam.

2) Thời kì 1930-1945:

- Phong trào cách mạng 1930-1931 với đỉnh cao Xô viết Nghệ- Tĩnh
- Phong trào dân chủ 1936-1939.
- Phong trào giải phóng dân tộc (1939-1945) và Tổng khởi nghĩa tháng Tám 1945.

3) Thời kì 1945-1954:

- Sau cách mạng tháng Tám, nước ta gặp muôn vàn khó khăn thử thách, đất nước trong thế “ngàn cân treo sợi tóc”.
- Nhiệm vụ của CM nước ta lúc này là kháng chiến và kiến quốc.
- Thắng lợi lớn: chiến dịch Việt Bắc thu-đông 1947, Biên Giới thu đông 1950, đông –xuân 1953-1954 với đỉnh cao là chiến dịch Điện Biên Phủ 1954 đã kết thúc kháng chiến chống Pháp bằng Hiệp định Giơnevơ.

4) Thời kì 1954-1975: đất nước tạm thời bị chia cắt thành 2 miền, nhiệm vụ CM từng miền:

- Miền Nam:
 - + Từ đấu tranh chính trị phát triển thành khởi nghĩa vũ trang.
 - + Lần lượt đánh bại 4 chiến lược chiến tranh của Mỹ, giải phóng hoàn toàn miền Nam, thống nhất đất nước.
- Miền Bắc:
 - + Thực hiện những nhiệm vụ của CM trong thời kì quá độ lên CNXH.
 - + Trong thời kì chống chiến tranh phá hoại của Mỹ, miền Bắc kết hợp chiến đấu với sản xuất, chi viện cho miền Nam, Lào, Campuchia.

5) Thời kì 1975-2000:

- 1976-1986 đi lên CNXH, đạt thành tựu nhưng cũng gặp khó khăn, đất nước khủng hoảng về kinh tế - xã hội, đòi hỏi phải đổi mới.
- 1986- 2000 thực hiện đổi mới.

II. NGUYÊN NHÂN THẮNG LỢI, BÀI HỌC KINH NGHIỆM:

1) Nguyên nhân thắng lợi :

- Nhân dân đoàn kết, giàu lòng yêu nước, chiến đấu dũng cảm.
- Sự lãnh đạo sáng suốt của Đảng là nhân tố thắng lợi hàng đầu.

2) Bài học kinh nghiệm:

- Giữ vững ngọn cờ độc lập dân tộc và CNXH
- Sự nghiệp cách mạng là của dân, do dân và vì dân.
- Không ngừng củng cố, tăng cường đoàn kết toàn Đảng, toàn dân, đoàn kết quốc tế.
- Kết hợp sức mạnh trong nước với quốc tế.
- Sự lãnh đạo của Đảng là nhân tố hàng đầu đảm bảo thắng lợi của cách mạng.

